

**Lucien Truong**

**VIỆTNAM**

**1975**

**VIỆTNAM 1975**

Truyện Minh họa  
Graphic Narrative  
Roman Graphique



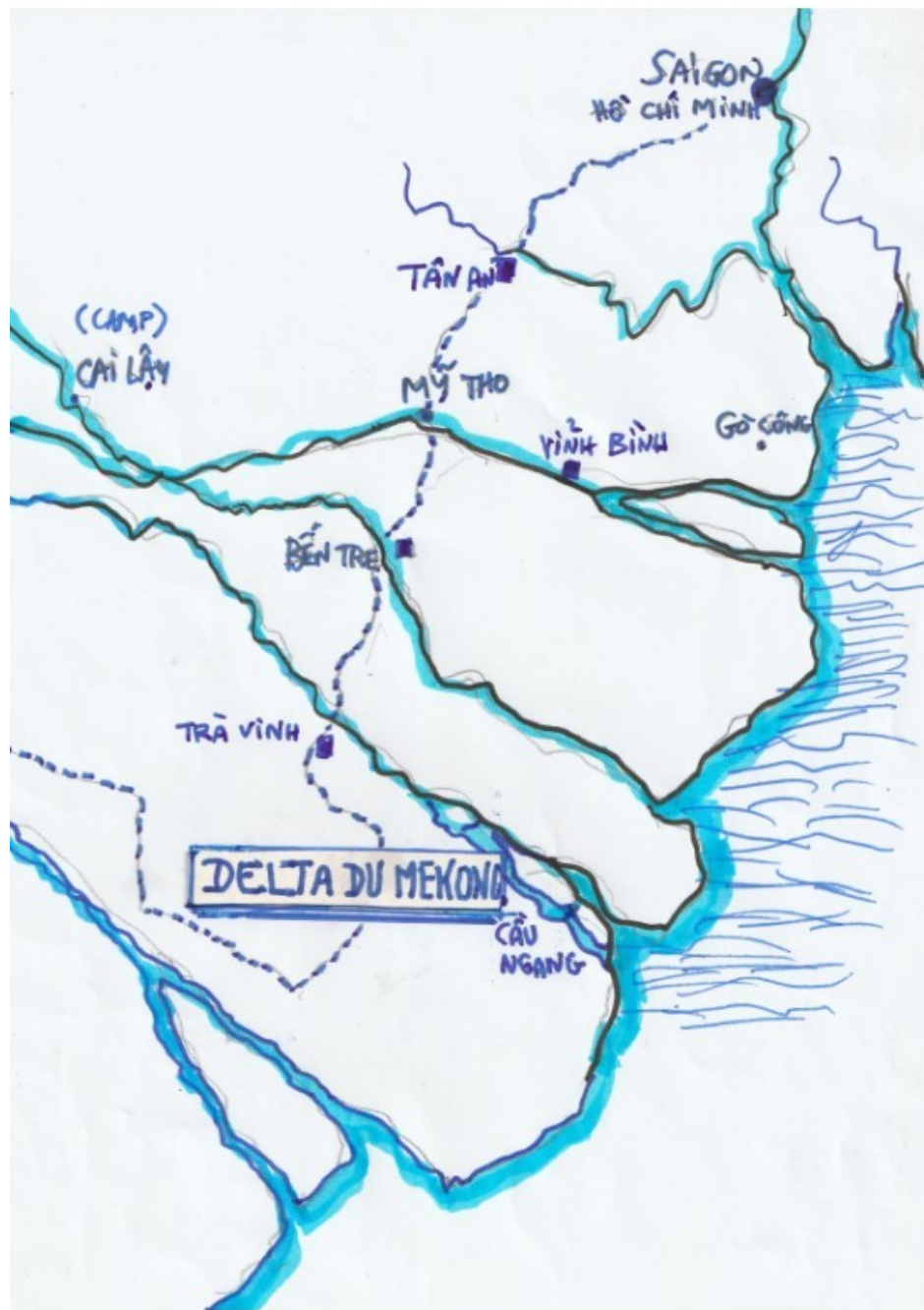




Lucien Trọng sanh quán Bến Tre, Nam Việt Nam, Giảng viên trường Đại Học Nông Nghiệp Saigon đã tìm cách vượt biển sau ngày 30 tháng tư 1975 khi Sài Gòn rơi vào tay Cộng sản miền Bắc. Và đã ở trại Cải tạo hơn ba năm trước khi vượt biển lần thứ nhì và đến Pháp. Sau đây là Hồi ký do chính Tác giả biên soạn và minh họa.

Lucien Trong né à Ben Tre au Sud Vietnam, assistant à l'université de Saigon a tenté de quitter le pays en 1975 quand le Nord Vietnam communiste a envahi le Sud. Arrêté il a passé plus de 3 ans dans un camp. Boat People, il arrive en France. Voici son journal

Lucien Trong is from Ben Tre South Vietnam, assistant at Saigon University. When Vietnam falls in 1975, he tried to escape. Arrested on the dock, he spent more than 3 years in a camp. Then boat people, he arrived in France. This is his journal



Phõng theo “Hỏa Ngục Đỏ mỗi tình tôi”  
Basé sur le livre « Enfer Rouge, mon amour »  
Based on the book « Red Hell, my love »

Cám ơn nước Pháp đã cứu mang tôi  
Merci la France, mon pays d'adoption  
Thank you France, my adopted country

Để kỷ niệm nhân ngày 30 tháng tư, quyển Truyện-Minh họa bằng ba thứ tiếng và được lên mạng do tác giả, nhằm giới trẻ sanh tại Việt Nam hay hải ngoại. Phổ biến tự do trong phạm vi không thương mại

Pour commémorer un 30 Avril, ce Roman-graphique tri-lingue réalisé et mis en ligne sur Internet par l'auteur, est destiné aux jeunes Vietnamiens nés dans le pays ou à l'extérieur. Diffusion libre sans but lucratif.

To commemorate the 30th of April, this trilingual Graphic Narrative produced and posted on the Internet by the author, is intended for young Vietnamese born in the country or abroad. Freely disseminated on a not-for-profit basis.



Bên tre

Mẹ tôi kể rằng tôi sanh ra trên đường chạy loạn trong trận giặc Đông Dương lần thứ nhất, khi giặc Pháp oanh tạc Hải Phòng và Hồ chí Minh nổi dậy ở Hà Nội. Cha tôi kỹ sư về kỹ thuật cơ khí cho Citroen hãng xe Pháp vì phải đi làm việc nên ở lại Sài Gòn. Mẹ tôi mang thai tôi gần ngày sanh phải lo thu xếp đưa hai đứa con nhỏ về quê ngoại ở Bến Tre để tránh nạn. Nhưng lần hồi chiến tranh lan tràn đến đồng bằng sông Cửu Long. Ngày dinh thự Tri Huyện của ông ngoại tôi bị du kích Việt Minh đốt cháy, cùng hai người con gái tá-điền, mẹ tôi cố về Saigon, nhưng bị kẹt lại ở Mỹ Tho...

Ma mère m'a raconté que j'étais né au milieu des décombres sur la route de l'exode..La première guerre d'Indochine avait éclaté avec le bombardement de Hai Phong par la flotte Française et le soulèvement de Hanôï par Hô-chi-Minh. Mon père travaillant comme ingénieur automobile pour Citroën était resté à Saïgon. Il envoya ma mère enceinte de moi, accompagnée de ses deux enfants de 2 et 3 ans se réfugier à Bêñ Tre chez ses parents. Mais la guerre touchait aussi le Delta, et le jour où la maison imposante de Grand père notable, est brûlée par les maquisards Viêt Minh, ma mère se jeta sur la route et restait coincée à My Tho...

My mother used to tell me that I was born in the middle of the rubble on the road to exodus. The First Indochina War broke out with the bombing of Hai Phong by the French fleet and the Hanoi uprising by Ho Chi Minh. My father working as an automobile engineer for Citroën stayed in Saigon. He sent my mother pregnant accompanied by her two children, aged 2 and 3, to take refuge in Ben Tre with her parents. But the war also affected the Delta, and the day the Residence of my grand father Chief of district was burnt by Viet Minh maquisards, my mother trying to go to Saigon get stuck up in My Tho. With a new-born, happily cared by the young servants

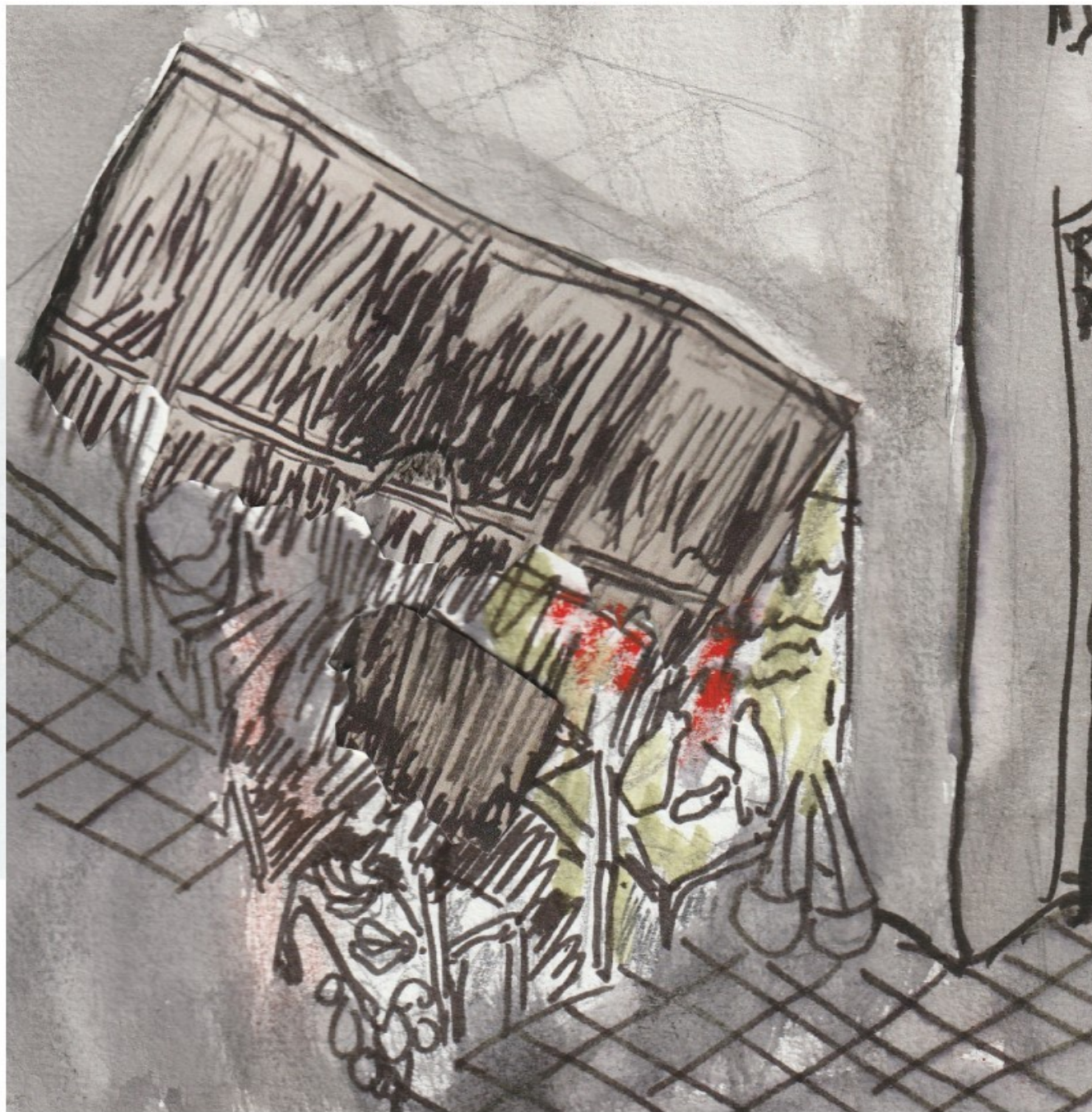




BÀ BA : Lúc ở Mỹ-Tho chúng tôi được bà Ba bán thuốc Lào, sống một mình trong căn nhà lá cho tá túc vì thương hại đứa bé sơ sinh. Bà nói "Tội nghiệp thằng nhỏ quá, sanh ra trong thời buổi ly loạn". Đường xá cầu cống bị phá hoại, chúng tôi phải ở lại kiếm sống chờ đợi. Mẹ tôi ốm yếu cứ bệnh hoạn sau khi sanh non. Chị Đồng lanh lợi, chị Cúc hiền lành 2 người con gái của tá-điền theo mẹ tôi vì ơn nghĩa phải đi bán dừa để nuôi chúng tôi. Không bao lâu anh tôi lên 3 tuổi lâm bệnh chết. Tiếp theo đó một tai nạn khác lại đến với chúng tôi...

A My-Tho nous fûmes recueillis par une vieille dame vivant seule, dans sa boutique-paillotte. Bà Ba avait eu pitié du nouveau né. Le meilleur moyen de lutte des résistants était le sabotage des routes et des ponts. Bloqués, nous devions nous débrouiller pour survivre. Ma mère fragile, malade après ma naissance précoce, notre survie tenait à Đông la débrouillarde et la timide Cuc, filles de métayers de mon grand Père. Elles vendaient des fruits de cocotiers. Il ne se passait pas longtemps avant que mon frère de trois ans mourut de dysenterie. S'ensuivit alors un autre drame ...

In My-Tho we were taken in by an old lady living alone, in her straw hut shop. Bà Ba felt sorry for the newborn baby. The best weapons of Resistants was the sabotage of roads and bridges. Stuck, we had to scramble to survive. My weak mother was often sick after my early birth. Our survival was due to Dong the resourceful and timid Cuc, daughters of farmers living on Grandfather 's lands who sold coconut fruits on the docks. My three years old brother died after a short sickness and then another misfortune happened to us...



QUA CẦU : Một đêm nọ tôi làm kinh và nóng sốt liên miên, mẹ tôi phải ẵm tôi đi gặp thầy thuốc ở bên kia cây cầu Mỹ Tho mặc dầu đã giới nghiêm. Ngay đầu cầu đã thấy cảnh tượng kinh khiếp của vài thầy ma của du kích quân bị bắn hạ đã vài ngày qua. Mặc dầu đã giã trang cho xấu xí lem luốt, vậy mà khi ngang trạm gác lính Lê Dương chỉ cho mẹ tôi bồng con đi qua, nhưng giữ chị Đồng lại...

LE PONT: Une nuit j'avais la fièvre et des crises d'épilepsie. Malgré le couvre feu, ma mère accompagnée de Dong décida de traverser le pont pour consulter un médecin. Elles étaient horrifiées par le spectacle de quelques cadavres de maquisards Viet Minh exposés le long d'un côté du pont. Bien qu'elles se soient enlaidies avec de la boue pour passer inaperçues, les soldats les arrêterent. Ils laissèrent passer la mère et le bébé malade mais retinrent Dong...

THE BRIDGE: One night I had fever and epileptic seizures. Despite the curfew, my mother assisted by Dong decided to cross the bridge to see a doctor. On one side of the bridge they were horrified by the sight of some maquis "du kich" corpses on display. Although they made themselves ugly with the mud to go unnoticed, the soldiers stopped them, let the mother and baby pass but held Dong back...



SÀIGÒN- Chúng tôi trở lại Sài Gòn khi tình hình lắng dịu. Sài Gòn là một thành phố sung túc và nhộn nhịp ngựa xe. Người miền Nam thích ăn mặc đẹp nhưng giản dị kín đáo, biểu tượng là áo dài và chiếc nón lá...

Nous retournâmes à Saigon dès que le calme fut rétabli. Saigon est une ville cosmopolite. Les Vietnamiens du Sud aiment s'habiller discret mais avec coquetterie, le symbole est la tunique et le chapeau cône.

We returned to Saigon as soon as calm is restored. Saigon is a cosmopolitan city. South Vietnamese like to dress discreetly but with coquetry, the symbol is the tunic and the conical hat.



Đằng sau dãy nhà nhiều tầng vẫn có những khu nhà nghèo. Tuy có tham nhũng, có tệ nạn xã hội nhưng người dân sống tự do buôn bán, ngôn luận, tín ngưỡng. Miền Nam không bị nghèo đói và không bị "nước Mỹ kèm kẹp" như Miền Bắc tuyên truyền là cần được "Giải phóng"!

Derrière les immeubles, se trouvaient aussi des bidonvilles. Malgré la corruption et les problèmes sociaux, les Vietnamiens du Sud vivaient correctement dans un régime démocratique. Et non pas affamés et opprimés par les Américains comme le prétendait la propagande du Nord qui appelait les Bô dôi à les "libérer".

Behind the great buildings there were slums. Despite corruption and social problems, south Vietnamese people lived all right in democracy. The South was not starving oppressed by Americans as said the propaganda of the North urging their soldiers to "liberate" the South.!





Sau trận đánh Điện Biên Phủ 1954, nước Pháp thua trận, Việt Nam bị phân đôi và cuộc chiến tiếp diễn. Giữa miền Bắc được sự giúp đỡ của các đồng chí anh em Cộng sản Tàu và Nga, và miền Nam được khôi tự do và Mỹ ủng hộ. Lúc đó tôi còn ngây thơ và thích chơi "nhảy dây" với chị tôi. Lớn lên tôi theo học tại trường Công giáo Taberd và có tên thánh là Lucien. Tốt nghiệp ở Pháp xong, tôi về Việt Nam làm giảng nghiệm viên cho trường Đại Học Nông Nghiệp và phụ trách Thư Viên. Tôi được biệt phái về dạy học sau vài tháng huấn luyện quân đội.

Après la bataille de Dien Bien Phu en 1954 la France se retira, le Vietnam était coupé en deux et la guerre continua entre le Nord soutenu par les pays communistes, la Chine et l'URSS, et le Sud aidé par les pays démocratiques et les U.S.A. Enfant j'aimais jouer avec ma sœur au saut à la corde ! Je faisais mes études à l'école Catholique Taberd, d'où mon prénom du à Saint Lucien. J'ai terminé mes études supérieures en France et revenais au Vietnam pour travailler comme assistant à l'Université de Saigon, détaché après quelques mois d'entrainement militaire.

After the Battle of Dien Bien Phu in 1954 France withdrew, Vietnam was cut in two and the war continued between the North supported by the communist countries, China and the USSR, South supported by democratic countries and USA. As a kid I loved to play rope jumping with my sister! I was studying at the Catholic school Taberd, hence my name from Saint Lucian. I finished my higher education in France and came back to Vietnam to work as an assistant at the University of Saigon, back after a few months of military training.



Du học từ Pháp về tôi kịp tham dự lễ thành hôn của chị tôi với Trung tá Tỉnh trưởng Vĩnh Bình. Chúng tôi rất hiểu nhau mặc dầu khác biệt về tánh tình. Chị lịch lãm và thích giao thiệp rộng như Cha, tôi thì kín đáo và thích lặng lẽ cô đơn như Mẹ.

À mon retour de France, j'ai pu assister au mariage de ma sœur. Nous étions très proches même si nous avons des caractères différents. Autant elle est extravertie comme notre père, autant je suis discret et introverti comme ma mère. Elle était l'honneur de la famille mariée au lieutenant-colonel, chef de la province Vinh Binh.

When I returned from France, I was able to attend my sister's wedding. We were very close even though we had different personalities. As much as she was extroverted like our father, I was discreet and introverted like my mother. She was the honor of the family married the Lieutenant Colonel, head of the province Vinh Binh.

(first scene with Trong adult)



Ngày 30 tháng 4 1975, Sài Gòn thất thủ sau một đêm pháo kích liên tục. Kinh khiếp ở mọi nơi. Nhiều Tướng lãnh quân đội Việt Nam Cộng Hoà tự tử, Cố Vấn Mỹ ra đi hấp tấp, dân chúng ồ ạt vượt biên để tránh Cộng sản. Bên chiến thắng tìm bắt và đôi khi hành quyết Sĩ quan, loa phát thanh kêu gọi trình diện đi Trại Cải tạo...

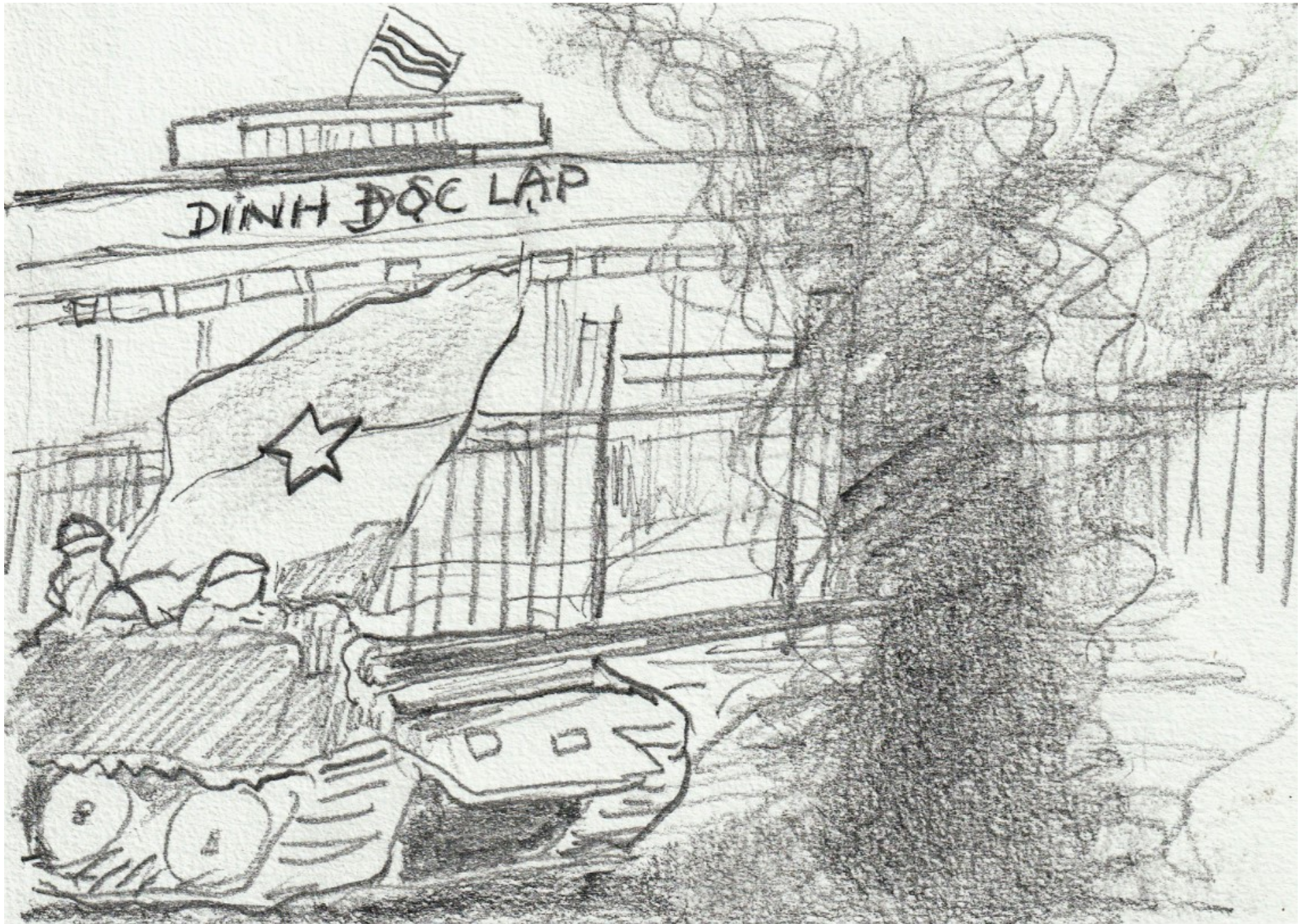
Saigon đã hứng chịu hai trận chiến : trận chiến thứ nhất là chiến tranh chống Pháp. Trận đánh tiếp nối là chiến tranh ý-thức-hệ, hoàn toàn không phải là chiến tranh giải phóng ! Những người đơn thuần yêu nước đều thất bại vì không có hậu thuẫn. Hồ chí Minh thành công thật đáng cho ta ghi ân. Nhưng đó cũng là nhờ các nước Cộng sản trợ giúp. Sau đó những người yêu nước chân chính trong nhóm không Cộng sản bị giết hoặc bị loại. Hay được giao chức vụ khiêm tốn, điển hình là bà Nguyễn thị Bình !

Le 30 Avril 1975 Saigon capitule après une nuit de bombardement continu. La terreur règne : suicides de Généraux de l'Armée sud- vietnamienne, départ précipité des derniers conseillers américains, la population cherche à s'enfuir pour éviter le communisme...

Saigon a subi deux guerres : la première était une guerre d'Indépendance, la deuxième était une guerre d'Idéologie et non une guerre de "Libération". Les Vietnamiens patriotes isolés échouaient car sans support. Le triomphe de Hồ chí Minh dans la lutte contre les colonialistes Français était dû à son patriotisme, que nous pouvons admirer et commémorer. Mais c'était aussi grâce au support des pays communistes. Les "vrais" patriotes dans le groupe furent plus tard assassinés ou réduits au silence comme Mme Nguyễn thị Bình !

On 30<sup>th</sup> of April 1975, Saigon capitulated after a night of continuous bombardment. Terror reigns: suicides of South Vietnamese Army generals, hasty departure of the last American advisers, people seek to escape from the country to avoid communism...

Saigon has suffered two wars: the first being a War of Independence, the second is a War of Ideology and not a War of "Liberation". The isolated patriotic Vietnamese failed because they had no support. Ho Chi Minh's triumph in the struggle against the French colonialists was due to his patriotism, which we can admire and commemorate. But it was also thanks to the support of the communist countries. The "real" patriots in the group were later murdered or silenced as Ms. Nguyen Thi Binh!



Loa cũng gọi đi vùng Kinh tế mới. Và để siết chặt gọng kềm : đổi tiền, đốt sách báo ...Mỗi nhà bị rình rập, hay "được" Cán bộ vào ..ở chung ! ĐÚNG NHƯ CHÌNH SÁCH LẤY TÌNH THƯƠNG XOÁ BỎ HẬN THÙ MÀ HỌ RÊU RAO. Hãy nhìn vào đây những ai còn tin vào chế độ Cộng Sản !

dénonciation, arrestation et parfois exécution sommaire, appel à se présenter aux Camps de rééducation... Et pour asphyxier le peuple : changement de monnaie, destruction des livres... Chaque maison est épiée ou occupée pour moitié par les cadres..."L'amour efface la haine" EXACTEMENT COMME ILS ONT PROMIS. Ceux qui croient encore aux Communistes, ouvrez les yeux !

denunciation, arrest and sometimes summary execution, call to report to re-education camps... And to suffocate the people: change of money, destruction of books... Each house is spied on or half occupied by executives... "Love will erase hate" EXACTLY AS THEY PROMISED. Those who believe in Communism, open your eyes!





Hãy nhìn Sài Gòn sau ngày giải phóng, thành phố nghèo nàn xơ xác. Người dân bỏ nước ra đi đòi sinh mạng tìm tự do. Bắc Nam cùng là anh em, là đồng bào. Tôi đã đảo chế độ Cộng Sản muốn làm bá chủ toàn cầu, đã giúp đỡ các nước bị đô hộ dành tự do, xong bị trở thành Cộng Sản. Chủ trương vô sản nghe ra thì hay, thực tế phủ phàng. Họ chê bay Âu Mỹ, nhưng cho con cái du học ở đó... Thời ấy Xã Hội Chủ Nghĩa trở thành “Xếp Hàng Cả Ngày.” Chính miền Bắc cũng bị lường gạt, cũng là nạn nhân. Hãy tổ chức Tổng tuyển cử sẽ thấy ngay ! Tại sao chỉ có năm ba Quốc gia theo hay "bị bắt buộc ", nếu chế độ này siêu việt ?

Regardez Saigon après sa libération. La ville s'appauvrit, s'enlaidit. La population cherche à quitter le pays, risquant sa vie pour la liberté. Nord ou Sud nous sommes frères, même placenta. Je critique ici le régime Communiste qui veut dominer le monde, en aidant les pays colonisés pour qu'ils deviennent communistes une fois "libres". La théorie est belle, la réalité décevante. Ils critiquent l'Occident, mais y envoient leurs enfants faire des études. A cette époque, la dérision transforme en jeu de mot "régime communiste" devient "se mettre là à faire la queue toute la journée" . Le Nord est aussi berné par la propagande, est aussi une victime de ce régime. Si ce régime est si super, pourquoi il n'y a que quelques pays qui sont "obligés" de suivre. Organisez un Référendum, vous verrez tout de suite.

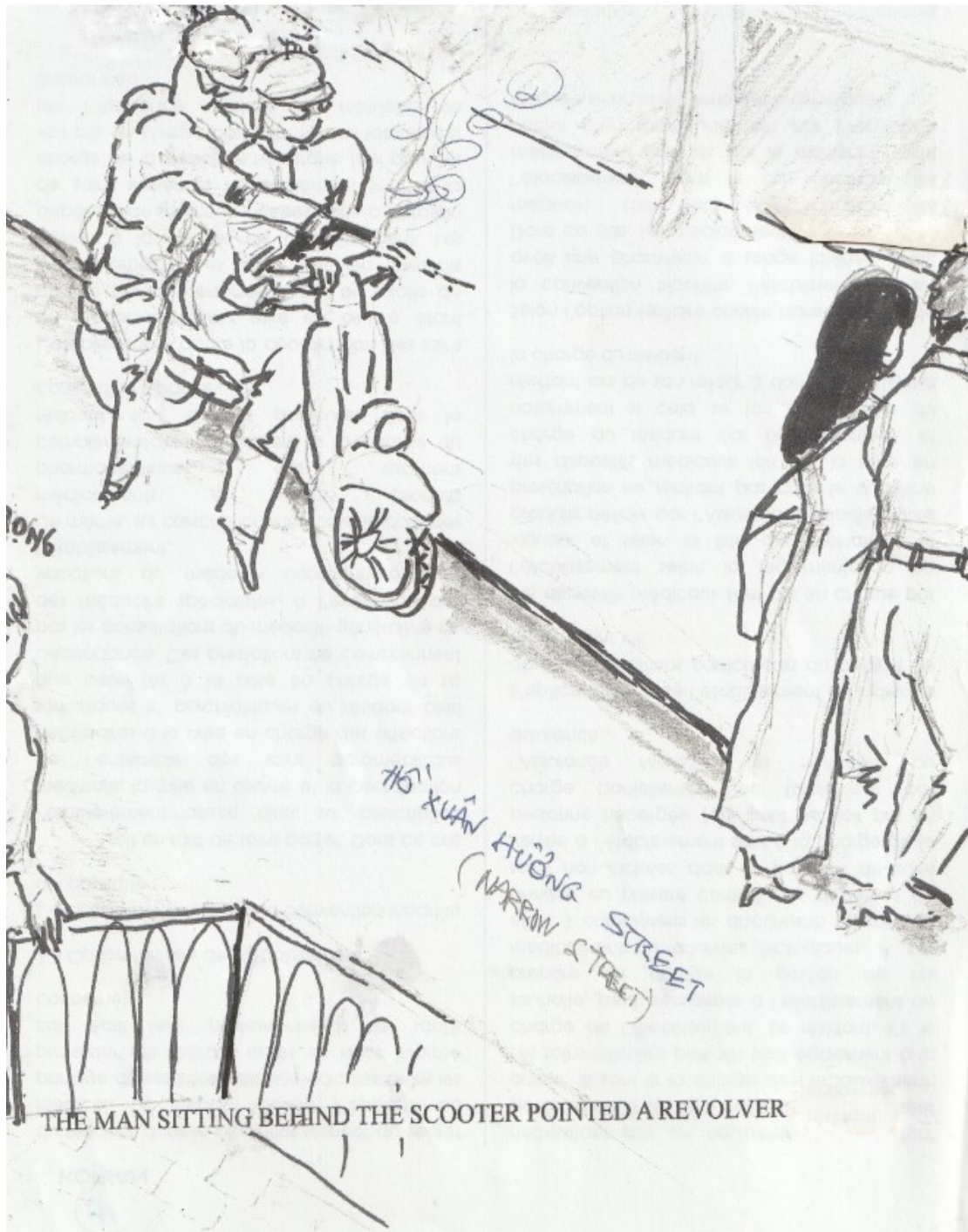
Look at Saigon after being liberated. The city is getting poorer, ugly. People are seeking to leave the country, risking their lives for freedom. North or South we are brothers, from the same mother: Vietnam. I am criticizing here the Communist regime that wants to dominate the world, by helping the colonized countries to become communist once they are "free". The theory is beautiful, the reality disappointing. They criticize the West, but send their children there to study. At this time, derision turns into a thug "communist regime" becomes "stand in line" all day long . The North is also fooled by propaganda... If this regime is the best, why only a few countries follow ? Organize a Referendum then you will see...



Ám sát hụt. Sau ngày 30 tháng tư anh rể và chị tôi rời Vĩnh Bình về Sài Gòn ở nhà ba má tôi vì có nhiều sĩ quan bị bắt hay bị hành quyết ngay tại nhiệm sở. Sáng hôm đó anh chị vừa ra khỏi nhà, tôi chưa kịp đóng cổng lại thì tôi nghe nhiều tiếng súng nổ và tiếng hét của chị tôi. Tôi thấy rõ ràng một chiếc moto chạy vụt ngang trên có hai người mang kiếng đen. Người ngồi phía sau đang chĩa súng lục vào anh nhưng anh không bị trúng đạn. Khi xe chạy ngang người ấy có thể bắn vào chị tôi hay vào tôi vì đường Hồ Xuân Hương rất hẹp. Tôi đã thấy cái chết tận mắt. Ngày hôm sau anh rể tôi đi trình diện học tập Cải tạo, và tôi đã quyết định rời khỏi Việt nam...

Tentative de meurtre. Après le 30 avril mon beau frère et ma sœur décidèrent de quitter Vinh Binh pour Saigon, plusieurs officiers avaient été arrêtés ou exécutés sur leur lieu de service. Ce matin là, alors qu'ils venaient de quitter la maison et que je n'avais pas fini de fermer le portail, j'entendis plusieurs coups de feu en même temps que les cris de ma sœur. La rue Hồ Xuân Hương est étroite et je vis une moto vrombissant passer portant deux hommes en lunettes noires. Celui assis derrière pointait son Colt vers mon beau frère qui n'était pas touché. Cet homme pouvait tirer sur moi ou sur ma sœur. J'ai vu la mort en face. le lendemain mon beau frère se présentait à la Rééducation. J'ai décidé de quitter le Vietnam...

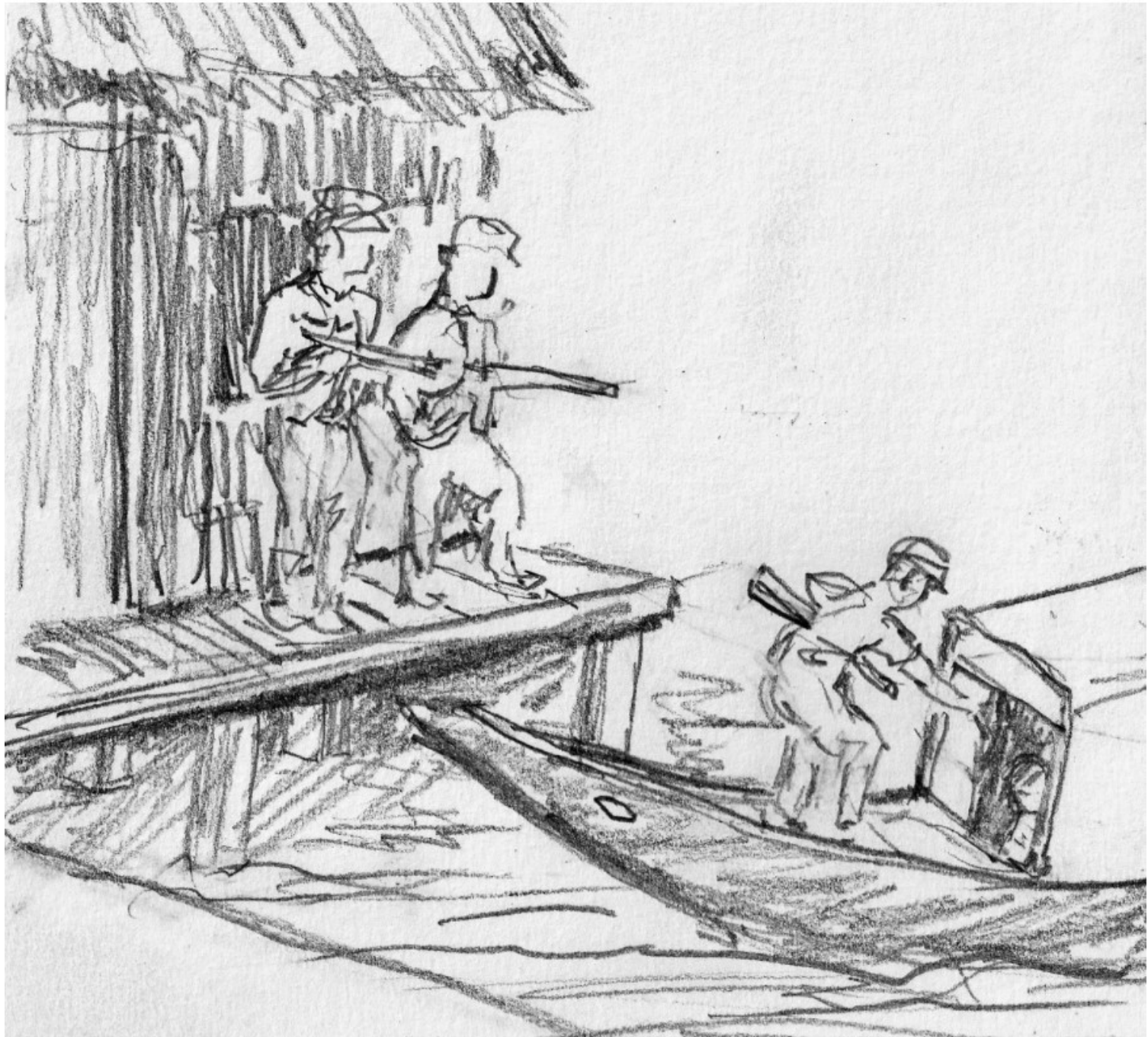
Attempt of murder. After April 30th my brother-in-law and my sister decided to leave Vinh Binh for Saigon, several officers were arrested or murdered at their place of duty. That morning, when they had just left my parent's house and that I had not yet closed the gate, I heard several gunshots at the same time as my sister's screams. Hồ xuân Hương street being narrow, I clearly saw a roaring motorcycle driving by, carrying two men in dark glasses the one sitting behind was pointing his Colt at my brother-in-law but he wasn't hit. This man could shoot me or my sister. I saw death in the face. The next day my brother-in-law presented himself for rehabilitation. I decided to leave Vietnam....



Tôi bán chiếc xe nhỏ và tìm đường dây để vượt biên. Không cho gia đình hay vì sợ bị cản trở, ngày 10 tháng Sáu tôi đến tỉnh Gò công, kế cận một làng đánh cá. Rủi thay, chính tên tổ chức lại đi báo với chánh quyền sau khi thu mười lượng vàng ấn định. Chai thạch tín đã bể khi di chuyển, tôi uống trọn hai ống thuốc ngủ Valium vì nhất định không sống chung với Cộng Sản.

J'ai vendu ma voiture et contacté une filière. Le 10 Juin, plus d'un mois après la "libération", habillé de vieux vêtements j'embarquais à Go Công, un petit port de pêche. Malchance, l'organisateur m'a dénoncé aux autorités après avoir empoché les tael d'or fixés. Le flacon d'arsenic brisé pendant le voyage, j'avalais deux tubes de Valium, décidé à ne pas vivre sous un régime communiste.

I sold my car and contacted a channel. On the 10th of June, more than a month after that date, dressed in old clothes, I embarked in Go Công, a small fishing port. Unluckily, the organizer denounced me to the authorities after hiring the set gold leaves. The arsenic bottle broken during the journey, I swallowed two tubes of Valium, determined not to live with Communism.



Chắc chưa tới số, tôi tỉnh dậy trong khám Mỹ tho, nằm gần cầu vệ sinh...

Hélas, je me réveillais dans la prison de My tho, dans un coin tout près des toilettes...

Still alive I woke up in My Tho jail, next to the toilet...

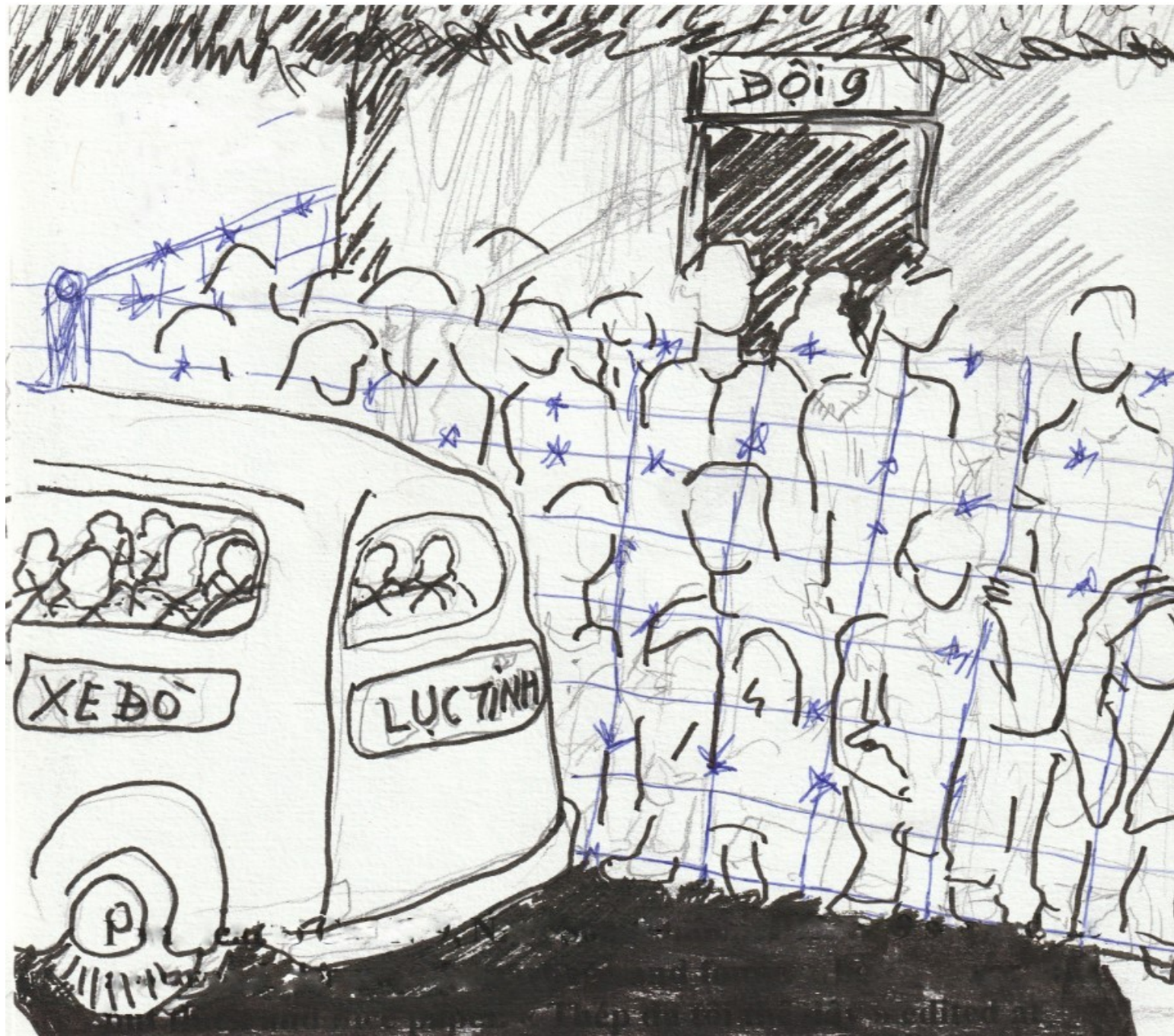




Hai tuần sau, một số chúng tôi được đưa lên những chiếc xe đò đi Lục tỉnh, cứ vài người trói chung lại. Chúng tôi đến Trại Mỹ Phước Tây, Cai Lậy vào buổi chiều sau giờ lao động. Sau hàng kềm gai đâm tù nhân xơ xác lơ lảo nhìn chúng tôi có lẽ để tìm người quen.

Deux semaines après, certains d'entre nous furent envoyés au Camp de My Phuoc Tây à Cai Lậy, dans des cars, ligotés aux sièges par des fils électriques. Des détenus derrière des barbelés nous dévisageaient.

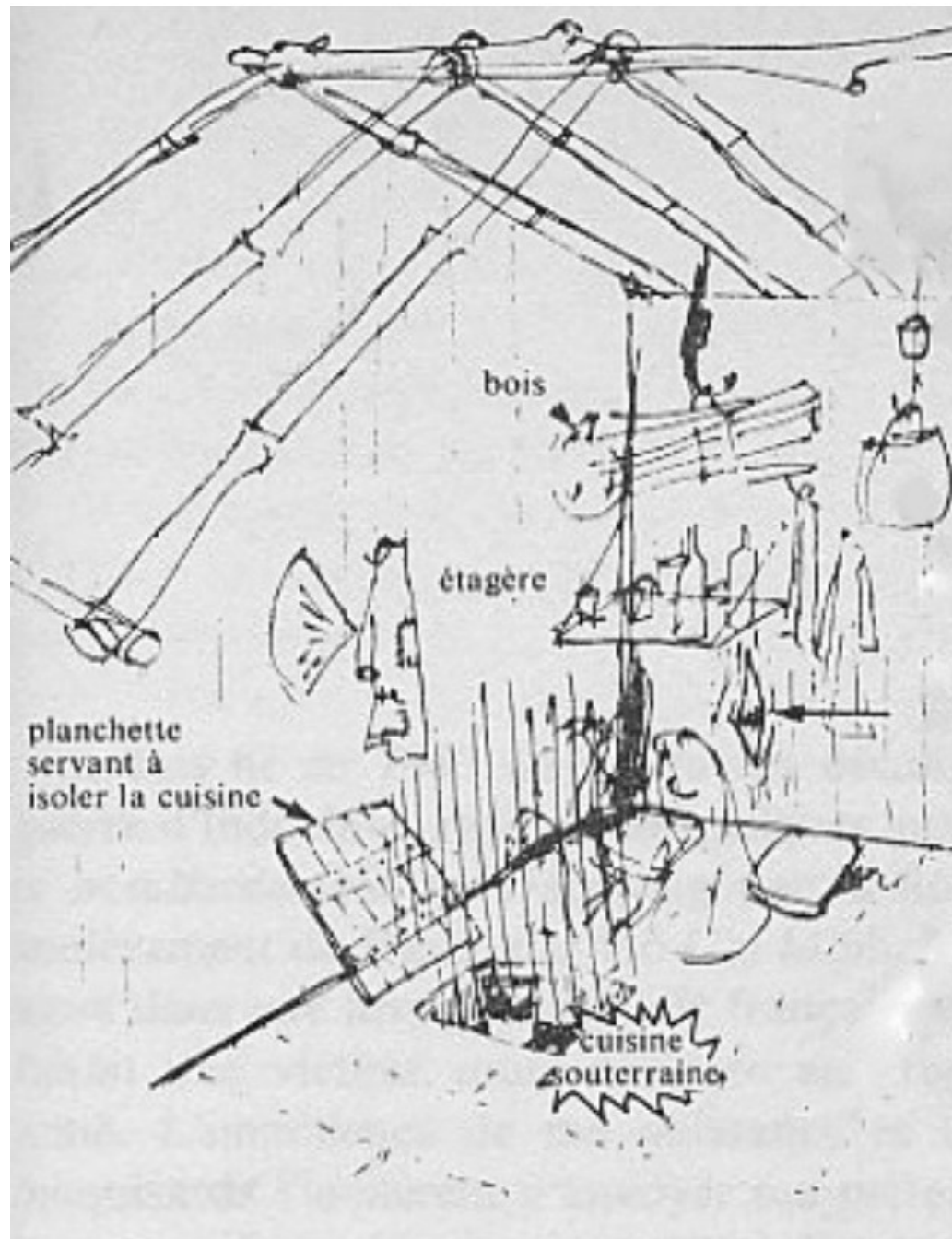
Two weeks later some of us were sent to My Phuoc Tay Camp in Cai Lậy, in buses, tied to the seats by electric wires. Inmates behind barbed wire stared at us.



Chúng tôi khoảng 1000 người được phân phối trong hai mươi phòng, giống như "Đội" số 9 mà tôi được chỉ định trong góc. Thành phần rất phức tạp, binh sĩ, công chức nhỏ, thường dân bị thường tội như đánh lộn hay ăn cắp gà, những tu sĩ dám chỉ trích chế độ gồm Phật giáo, Công giáo Cao Đài Hòa hảo...

Cell N°9 : Dans une vingtaine de cellules semblables à la cellule N°9 où j'occupe un coin. Nous étions environ 1000 détenus venus d'horizons divers: soldats, petits fonctionnaires, délits communs divers, religieux critiquant le régime : Catholiques Bouddhistes Cao Dai Hoa Hao

Cell N°9: In about twenty cells similar to cell N°9 where I occupied a corner. We were about 1000 inmates from various backgrounds: soldiers, junior civil servants. Miscellaneous common offenses, religious criticizing the regime: Buddhist Catholics Cao Dai Hoa Hao



Trưởng phòng số 9 chỉ định cho tôi một góc gần đống rác. Tôi dọn dẹp và tình cờ tìm được một quyển sách cũ, dày cộm và có chỗ rách. Có lẽ do một cán bộ đọc xong rồi bỏ đi. Tôi rất thích đọc sách nên vội vàng cất dấu. Đó là quyển "Thép đã tôi thế đấy" của Nicolaï Ostrovski, dịch ra tiếng Việt do Nhà xuất bản Thanh Niên Hà nội. Nhờ vậy, tôi lén đọc từ từ, thoát trại bằng tư tưởng và quên đi số phận tù đày. Một may mắn không ngờ...

Le chef de la cellule N°9 m'attribua un coin près du tas d'ordures. Je nettoyait le coin et trouvais un vieux livre épais, usé. Aimant beaucoup lire, je le cachais. Il s'agissait d'un roman russe de Nicolaï Ostrovski. "Comment l'acier était trempé", traduit en Vietnamien que probablement un cadre avait jeté. Il me permit de m'évader en pensées et de survivre à l'enfermement. Une chance inespérée...

The head of cell No. 9 assigned me a corner near the garbage pile. I cleaned the corner and found a thick, worn-out old book. I liked to read a lot, so I hid it. It was a Russian novel by Nikolai Ostrovsky. "How the steel was tempered", translated into Vietnamese that probably an officer threw away after reading. This allowed me to escape in dreams and survive the confinement. An unexpected opportunity...

N. A-STO'ROP-SKI

THÉP ĐÃ TÔI  
THỂ ĐÂY



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN



Một khung viên rộng bao bọc bởi kẽm gai và bãi mìn, ba dãy nhà lá lụp xụp, những chòi gác cao nghêu, một căn nhà tôle lớn chứa gái bán Bar trên đường "phục hồi nhân phẩm", một dãy thùng sắt vuông khi xưa dùng chứa vũ khí, nay để nhốt những người cải tạo cứng đầu, một vườn rau, một ao cá vồ...

1. Văn phòng
2. Nhà cán bộ
3. Trại giam nữ
4. Nhà Bếp
5. Sân khấu
6. Trạm y tế
7. Chuồng heo
8. Conex
9. Cầu nuôi cá tra
10. Phòng giam
11. Nhà lính canh
12. Chòi canh
13. Sông
14. Sân đá bóng
15. Kẽm gai
16. Cờ Bắc Việt
17. Bãi mìn
18. Cổng vào
19. Vườn rẫy
20. Ruộng lúa

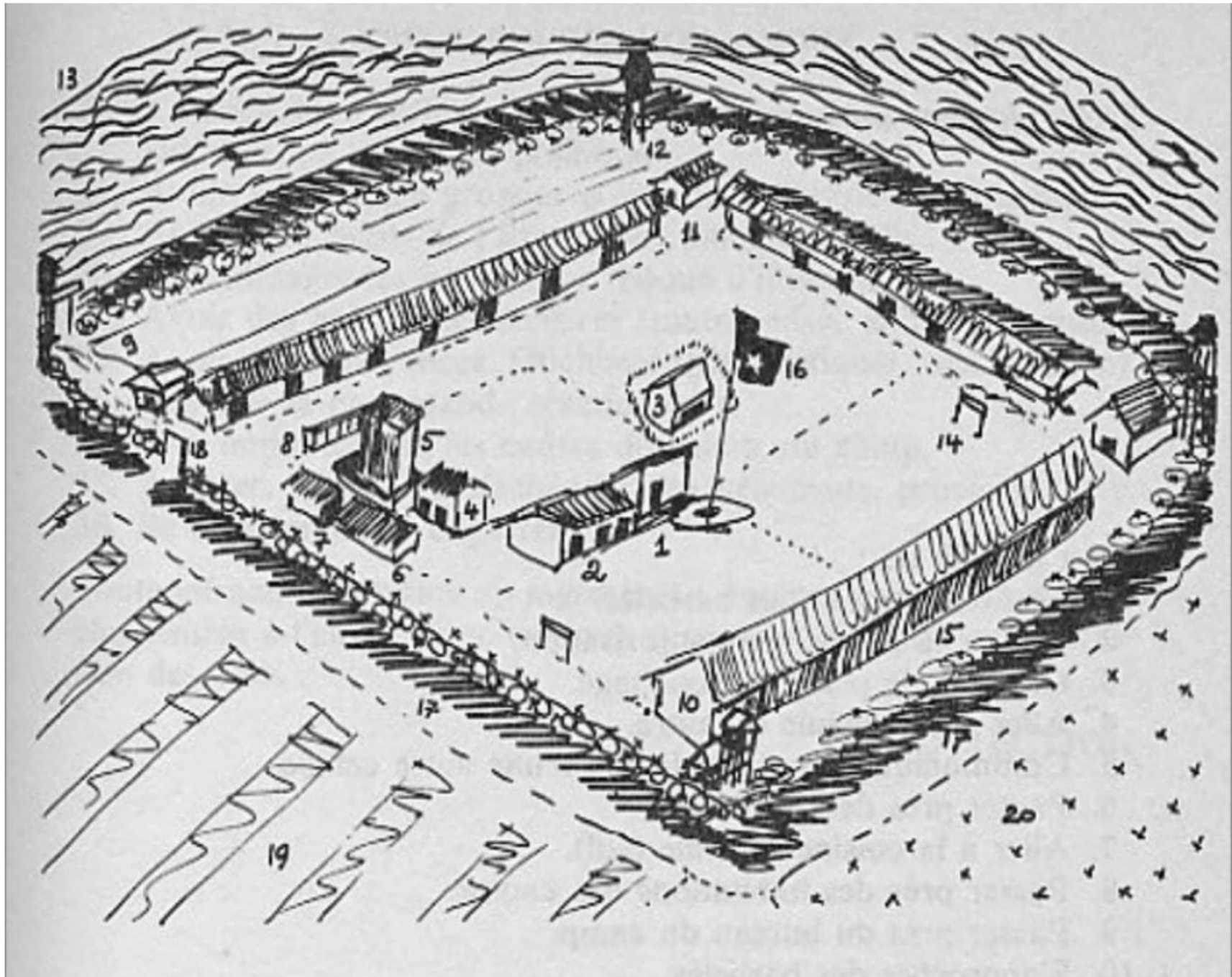
Un carré de terre entouré de barbelés, trois rangées de paillotes délabrées, des miradors, un bâtiment isolé pour des filles de mauvaise vie. Un potager, un étang "wc" aussi pour élever des poissons...

1. Bureau
2. Résidence des cadres
3. Prison de femmes
4. Cuisine
5. Théâtre
6. Infirmerie
7. Porcherie
8. Conex
9. Etang-latrine
10. Cellules
11. Maison des gardes
12. Tours
13. Rivière
14. Terrain de foot
15. Barbelés
16. Drapeau du Nord
17. Mines
18. Entrée
19. Cultures maraichères
20. Rizières

A square of land surrounded by barbed wires, three rows of dilapidated straw huts, watchtowers, an isolated building for Bar girls..A vegetable garden, a "wc" pond also for fish...

1. Office
2. Executive Residence
3. Women's Prison
4. Kitchen
5. Theater
6. Infirmary
7. Pigsty
8. Conex
9. Latrine pond
10. Cells
11. Guards' House
12. Rounds
13. River
14. soccer field
15. Barbed wires
16. Flag of the North
17. Mines
18. Entry
19. Market gardening
20. Rice fields

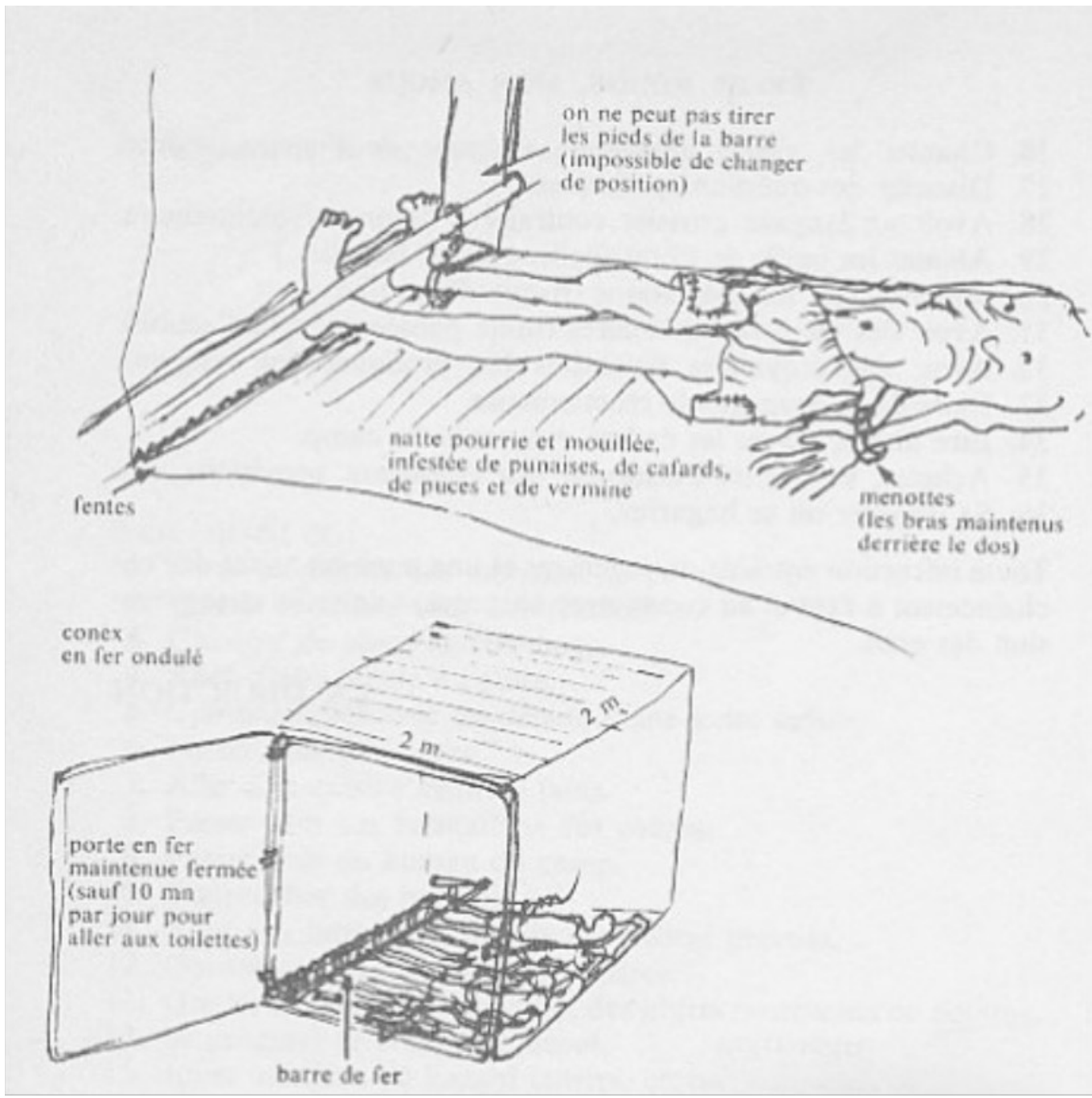




Một dãy thùng sắt được dùng để nhốt những tội phạm cứng đầu vi phạm một trong ba mươi sáu điều cấm lệnh mà nhứt là toan vượt trại. Đó là những thùng sắt khi xưa quân đội Mỹ dùng để chứa vũ khí và đạn dược...

une rangée de conex, cubes métalliques conteneurs d'armes et maintenant servant à enfermer les détenus récalcitrants ou ayant tenté de s'évader...

a row of conex, metal cubes used to contain weapons and now to locking up recalcitrant inmates or attempting to escape....



Khi tôi quét dọn góc phòng xong, tôi cảm thấy mệt và đói lã. Một gã thanh niên "bụi đời" đến ga chuyện và chia cho tôi nửa đòn bánh tét. Lý đến trại trước tôi vài ngày sau khi bị bắt vì đánh lộn với Bộ đội trong một quán rượu. Sau này nó kể chuyện gia đình nó lập nghiệp bên Nam Vang, về lánh nạn giặc già Việt Miên từ mấy năm nay ở Mỹ Tho nơi có vài người thân thuộc. Mẹ nó dẫn nó và em gái chạy sang Việt Nam trước, cha nó sẽ vớt vát chút vốn liếng rồi qua sau, nhưng mất tích luôn. Khi mẹ nó tái giá thì nó bỏ nhà ra đi theo đám du đãng bụi đời. Trước đó thì nó bán bong bóng trước trường Tiểu học Mỹ tho.

Quand j'ai fini de nettoyer le coin, je me sentais épuisé. J'avais soif et j'avais faim. Quelqu'un est venu me parler. Ly est arrivé au Camp quelques jours avant moi suite à une bagarre avec un Bô dôì (soldat Nord vietnamien). Plus tard il me raconta que sa famille s'étant établi à Pnom Penh avait dû quitter le pays pour revenir à My Tho suite aux conflits entre les deux pays. Son père porté disparu, il fuguait depuis le remariage de sa mère. En fait avant de devenir un voyou, il vendait des ballons devant l'école primaire de My Tho.

When finished settling the corner, I felt exhausted. I was thirsty and hungry. Someone talked to me. Ly arrived at the Camp a few days before me after a fight with a Bô dôì (soldier from the North). He told me later that his family had settled well in Pnom Penh but had to return to My Tho a few years ago due to the conflicts between the two countries. His father went missing, Ly ran away the day his stepfather entered the house. In fact, before that day, he told me he used to sell balloons in front of My Tho Elementary School.



Hôm đến trại thấy tôi hóc hác mặc bộ đồ cũ mềm nên Lý tội nghiệp chia cho đòn bánh tét. “Bò tên gì tôi tên Bùi thanh Lý”. “Tôi tên Trọng”. Dân bụi đời nó trở thành bạn thân với tôi và chúng tôi tâm sự giúp đỡ nhau khi lao động. Chúng tôi thiếu ăn thường trực mà làm lưng nặng nhọc. Mỗi ngày phát cơm hai chén cơm với chút canh. Sau này thiếu gạo ăn thêm khoai hay bột. Mỗi tuần làm việc sáu ngày, có khi bảy. Nếu bệnh thì không thuốc nên một số người buông tay nhắm mắt. Đây có phải mục đích của Chánh quyền ?

Le premier jour de mon arrivée au camp avec mes vieux vêtements et l'air hébété, Ly eut pitié de moi et partagea avec moi un gâteau de riz gluant. «Moi c'est Bui thanh Ly, et toi?». «Trong». Petit voyou de petite envergure il devint mon ami et on s'entraidait dans les corvées. Nous recevions deux fois par jour un bol de riz plus un peu de légumes pour un travail de forçat. Si on tombait malade, sans médicaments on se laissait mourir: Tel n'est pas le but de ce régime?

On the first day I arrived at the camp with my old clothes and looking lost. Ly took pity on me and shared with me a sticky rice cake. «My name is Bui thanh Ly, and you?». «Trong». An outsider living on the margins of society, he became my friend and we helped each other with hard labor. We received twice a day a bowl of rice plus a little vegetable for a hard job. If you got sick, without medication you let yourself die: Is not that the purpose of this regime?



Công tác khác gồm cắt lúa cắt đưng, một loại cỏ lác rất cao cho các cô dùng đan đệm.

On récoltait aussi du riz, ou de l'herbe haute pour que les filles fassent des nattes.

We were also reaping rice, or tall grass for the girls to make mats.





Đi công tác xa khi cần lội sông phải đội dụng cụ trên đầu nếu để mất là vào Conex ... Một hôm tới giữa sông nước sâu quá đầu người, tôi bị vọp bẻ. Chới với vì chỉ lội có một tay, tôi bị chìm xuống nước. Không có Lý đang lội phía sau nhìn thấy và đỡ lên, thì tôi không biết đã ra sao... Sau lần tự tử hụt, tôi lại mãnh liệt muốn sống, trong mọi hoàn cảnh để nhìn đời...

En chemin parfois nous devions traverser les rivières avec les outils sur la tête. Gare à celui qui les perd car le Conex l'attend. Un jour en plein milieu de la rivière, j'avais une crampe et perdais pied. Déséquilibré avec un seul bras libre, je m'enfonçais dans l'eau. Sans Ly qui nageait derrière moi et qui me retenait que serais-je devenu... Après ma tentative de suicide ratée, étrangement je désirais ardemment lutter pour survivre, pour voir...

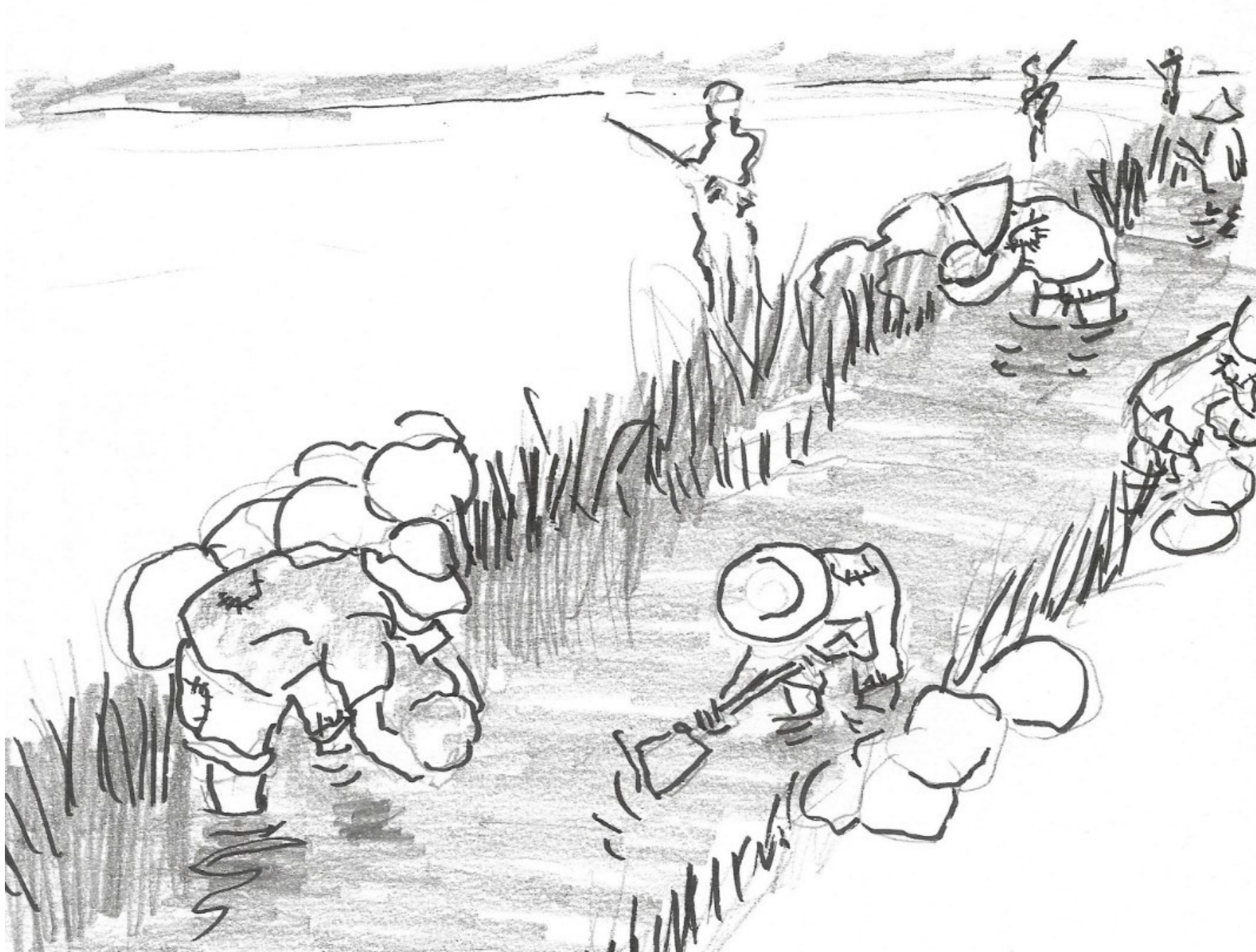
On the way, sometimes we had to cross rivers with tools on our heads. Beware for the one who loses them because the Conex is waiting for him. One day in the middle of the river, I had a cramp. Unbalanced with only one arm free, I sank into the water. If it wasn't for Ly, who was swimming behind me holding me back at that very moment, what would have become of me... After my failed suicide attempt, strangely I fought to survive, to see...



Lúc đầu chúng tôi còn ăn được gạo, sau đó là bột rồi bo bo trong lúc làm việc nặng nhọc đào kinh vét mương, có những con kinh không xài vào đâu... Một hôm chúng tôi làm công tác vét một cái mương bị cây cỏ mọc gần hết. Lý làm gần xong, lên đê nghĩ mệt bèn bị Đục râu, phụ tá Năm Sơn trưởng phòng gọi một cách hách dịch : "Ê thằng kia mày làm gì ngồi đó, đi làm việc đờ làm biếng". Lý vẫn ngồi, trả lời "Tôi làm gần xong, nghỉ một chút không được sao?"

Au début on avait du riz, plus tard remplacé par de la farine et du sorgho alors qu'on creusait des canaux dont certains inutiles. Un jour alors que nous nettoyions un vieux canal envahi de végétation, Ly était apostrophé par Duc râu (Duc le moustachu) un responsable. Ly avait à peu près finit sa corvée quand il montait se reposer, et répondit quand il était traité de fainéant

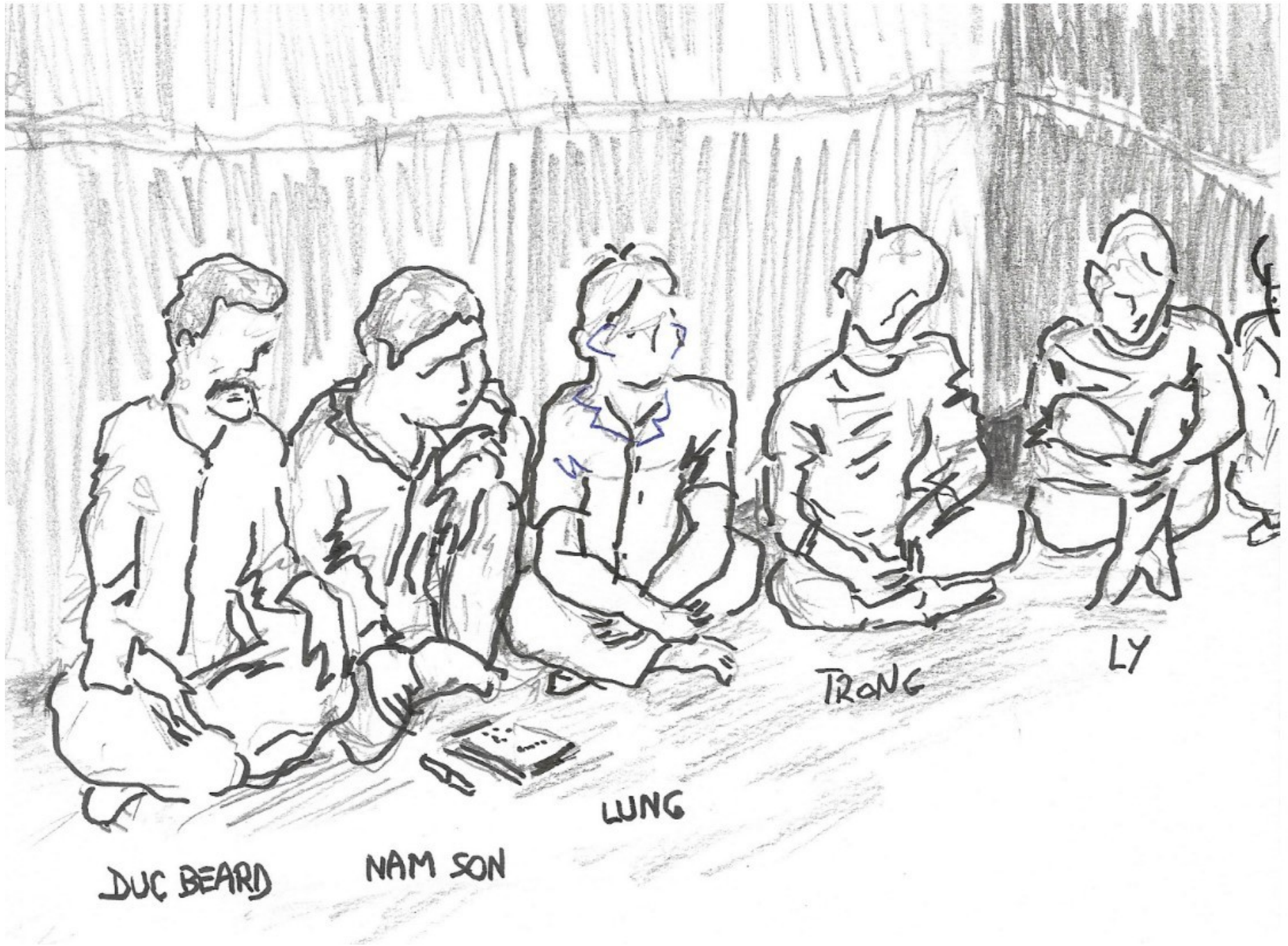
At first we had rice, and then flour, cassava yam; sorghum when we were working hard digging canals, some of them vain and unnecessary. One day we were working on an old canal when Ly finishing almost his part was sitting to rest... What are you doing here, you lazy?" "I'm almost done, can't I rest a bit?"



Như vậy cũng đủ cho Đục râu đem ra để bàn luận trong buổi học tập kiểm thảo chiều hôm đó. “Anh Lý định hành hung tôi khi tôi đề nghị anh làm việc trở lại”. Mặc dầu rất khó, nhưng tôi không để cho hắn vu cáo như vậy. "Tôi xin làm nhân chứng vì tôi làm việc cạnh anh Lý. Anh ấy có trả lời nhưng tôi không thấy anh hành hung ai cả". Lúc đó Lung một antenne khác lên tiếng "khá tối rồi xin kết thúc sớm để anh em có thể đi ngủ": Nam Sơn kết thúc bằng cách đề nghị phạt Lý làm tự kiểm và hứa không tái phạm. Lý đã thoát Conex trong đường tơ kẻ tóc...

Cela suffit pour que Duc râu rapporte à la séance d'auto critique ce soir là. "Ly a voulu m'agresser quand je lui demandais de reprendre le travail". Quoique je sois bouleversé, je m'entendais parler : " Comme j'ai travaillé à côté de Ly, je souhaite apporter mon témoignage. C'est vrai qu'il a répondu au responsable, mais je ne l'ai vu agresser personne. D'ailleurs il a continué et fini son travail". Lung, une autre antenne intervint: "Comme il se fait tard, on va terminer pour se reposer et préparer demain". Nam Son décréta alors que Ly devrait faire juste une autocritique et levait la séance. Ly a échappé de justesse au Conex...

This was enough for Duc râu to report back to the session that evening. "Ly wanted to attack me when I told him to go back to work." With my throat tightened I could hear myself talking: "As I worked next to Ly, I would like to give my testimony. It's true that he replied to the manager, but I didn't see him assault anyone. Besides, he went on and finished his work." Lung, another antenna intervened: "Since it's getting late, we're going to finish for the community to rest for tomorrow work". Nam Son concluded then, asking Ly to do his self critic and promise to the community to behave from now on. Ly could be sent to the Conex, otherwise...



Cái lò nhỏ vuông vức đào dưới chiếu, đặt lò nấu nước là một đặc ân, nhưng đừng đốt nhà ! Trong bóng đêm, đây đó loé lên ánh sáng của vài cái bếp nhỏ, làm ấm lòng đôi chút những kẻ tù tội như chúng tôi. Tụi này có cơ hội đá dế, nhốt trong mấy cái hộp quẹt. Lý tìm được dây Nhãn lồng để uống thay trà trong mấy cái mùng vuà. Hộp sữa Guigoz không sét rỉ để dành chứa đựng cơm. Đó là tất cả gia tài của chúng tôi. Quần áo cứ rách lần hồi. Chúng tôi phải vá lại..

Faveur exceptionnelle, nous pûmes creuser un trou à l'emplacement de nos nattes pour faire un petit feu. A condition de ne pas mettre le feu à la baraque. Nous en profitions pour engager des combats de criquets... Dans l'obscurité, de ça de la un petit foyer... Ly trouva du Nhan long une sorte de tisane que nous buvions dans une demi-noix de coco. Les boites de lait Guigoz inoxydable étaient gardées pour les repas. C'est à peu près tout ce que nous possédions. Nos vêtements s'usaient et se déchiraient. Nous devons les reprendre...

As an exceptional favor, we could dig a hole in the location of our mats to make a small fire. As long as you don't set fire to the barracks. We took the opportunity to engage in cricket fights... In the dark, from here and there a small light of hope... Ly found some Nhan long a kind of herbal tea that we drank in half a coconut. The boxes of stainless Guigoz milk were kept for meals. That's about all we had. Our clothing wear and tear





Những ngày gặt hái, quê hương tôi đẹp làm sao. Trên những đồng lúa vàng ló nhô vài chiếc nón lá trông thật hữu duyên. Lúc sau này chúng tôi làm việc "không công" cho cán bộ. Chế độ Cộng sản kêu gọi tranh đấu giai cấp, nhưng thật ra những Đảng viên chức phận càng cao thì càng giàu hơn, tham nhũng hơn và quyền thế hơn nữa...

A la saison des moissons, mon pays est charmant avec dans les champs dorés, quelques chapeaux coniques. Ces derniers temps on travaillait sans salaires, pour les cadres. Le Communisme prétend l'égalité des classes, mais en réalité plus les membres du Parti sont élevés, plus ils sont riches et corrompus, plus que les régimes capitalistes...

At harvest time, my country is charming, with a few conical hats in the golden fields. Lately, we are harvesting rice for executives Party members. Communism claims classes Equality but in reality, the higher the Party members, the richer and more corrupt they are...



Một căn nhà tôle khá rộng nằm giữa sân trại, chung quanh rào kẽm gai. Đó là trại "Phục hồi Nhân phẩm" giam giữ độ vài chục cô gái bán Bar, để dạy họ một nghề duy nhất, đó là đan đệm. Nếu học tập tốt sẽ được cho về sau vài ba năm. Các cô được canh giữ bởi Bà Tám Mập ( các cô gọi Má Tám), nhất là để tránh liên hệ với nam can phạm. Chúng tôi có dịp đi gần khi đi công tác, nhưng không được nói chuyện, nếu bị bắt gặp là vào Conex...

Une grande baraque en tôle entourée de barbelés occupait le milieu du camp, renfermant les "femmes égarées" enrégimentées par Mamma Tam, une maquerelle en voie de conversion. On y trouvait aussi les "espionnes" des deux côtés. Parfois on les croisait sur le chemin des corvées mais il était interdit de leur parler. Certains croupissent dans les Conex pour l' avoir enfreint. ..

A large tin shack surrounded by barbed wires occupied the middle of the camp, retaining the "lost women" (Bar girls) regimented by Mamma Tam, a pimp on way of conversion. Among them there were some for "political" reasons too. Sometimes we met them on the way of work, but it was forbidden to talk to them. Some languish in the Conex for violating it...



Một đêm chúng tôi bị đánh thức dậy bởi tiếng súng, và tiếng nổ từ phía bãi mìn. Chúng tôi được lệnh nằm im. Có vài tù nhân toan vượt trại, một số bị cán bộ võ trang ở chòi canh bắn hạ, một số chết trên bãi mìn. Sáng ra mấy thầy ma được chng bày làm gương gần công ra vào thấy kinh rợn. Nghe nói hai người thoát được. Sau ngày ba mươi tháng tư đôi khi chúng tôi nghe súng nổ xa xa vì có "đụng độ". với một số sĩ quan VNCH không chịu hàng, đã bỏ trốn mang theo vũ khí và binh sĩ. Nhưng tiếng súng thưa dần, rồi im bật hẳn...

Une nuit nous fûmes réveillés par des détonations et une explosion provenant du champ de mines. On nous intima l'ordre de rester sur place, sans un geste, sans un bruit. Une évacion avortée avec quelques morts, exposés le lendemain près de l'entrée. Deux ont pu s'enfuir. Peu après la chute de Saigon, on entendait parfois des crépitements, des détonations. Certains régiments Sud Vietnamiens ne se sont pas rendus et se retiraient en gardant leurs armes. Il y eût quelques accrochages. Puis plus rien...

One night we were woken up by detonations and an explosion coming from the minefield. We were ordered to stay still, without a gesture, without a sound. An abortive escape with a few dead, exposed the next day near the entrance. Two were able to escape. Shortly after the fall of Saigon, crackling and detonations could sometimes be heard. Some South Vietnamese Regiments did not surrender and withdrew keeping their weapons. There were a few detonations. Then no more...



Evasion

Một năm sau khi bị giam giữ, gần Tết chúng tôi mới được biên thư cho người nhà biết để viếng thăm và nhận quà, giúp cho chúng tôi khỏi chết đói. Ngày thăm nuôi, chúng tôi được ra gặp người nhà bên này của hai hàng rào. Thân nhân bên kia rào cách mấy thước, phải la làng mới nghe vài câu. Ba tôi bị bệnh, anh rể tôi bị đưa ra miền Bắc như trường hợp các sĩ quan cao cấp khác. Đường xá xa xôi, hiểm trở nên không được viếng thăm. Ngày nhắm mắt không gặp người thân không một nén nhang, không một lời trần trời...

Un an après l'arrestation, à l'approche du Têt nous eûmes la permission d'écrire à la famille, de recevoir de la visite et quelques cadeaux. Pour ne pas mourir de faim. Le jour de la visite, j'ai pu apercevoir ma mère vieillie de l'autre côté d'une double barrière. Il fallait crier pour s'entendre. Papa est malade et mon beau frère a été envoyé au Nord on ne sait où. Comme les autres officiers supérieurs, où les conditions de travail sont plus dures. Crevant de faim et de solitude...

A year after the arrest, as Tet approaches, we were allowed to write to the family, and receive a visit and some gifts. So you don't starve. On the day of the visit, I was able to catch a glimpse of my elderly mother on the other side of a double barrier. You had to shout to hear yourself. My dad was sick and my brother-in-law was sent to the North, who knows where. Like other senior officers, where working conditions are harsher. Starving and dying in loneliness





Một niềm hy vọng khác đến với chúng tôi là việc thay đổi Trưởng trại : Anh Hai gốc người Lục tỉnh ( anh cho phép chúng tôi gọi như vậy ) thấy Trại quá tiêu điều nên cho lập một gánh hát nhỏ, cho phép đá bóng và tổ chức múa lân. Đầu lân là một giỏ tre dùng đựng rau cải, tôi thêm giấy bồi vẽ xanh vẽ đỏ bằng mấy lon sơn loại rẻ tiền. Đuôi lân bằng mền kết lại. Vây mà khi các anh em người Việt gốc Hoa tài giỏi múa theo tiếng trống (thùng gạo lật lại) cũng sinh động và hấp dẫn

Un autre espoir pour nous, le changement du Chef de Camp: Anh Hai (frère Hai) originaire du Sud qui nous permettait de l'appeler ainsi. Trouvant l'ambiance du Camp lugubre il nous permit de jouer au football, de monter un groupe de théâtre Cai Luong (variante de l'Opéra chinois) et d'organiser une danse de la Licorne (moitié lion) indispensable pour accueillir le Têt. En tout hâte, je créais la tête de la licorne avec un panier à salade et du papier mâché et de la peinture bon marché. Le corps était fait de couvertures cousues. Si sommaire, mais prenant vie grâce à mes co-détenus d'origine chinoise, maîtres incontestables dans cet art et accompagné de tambour ( fût retourné). C'était quand même assez impressionnant !

Another hope for us, the change of the Head of Camp: Anh Hai (brother Hai) born in South Vietnam who allowed us to call him that way. Finding the atmosphere of the Camp gloomy, he allowed us to play football, to set up a Cai Luong theater group (variance of Chinese Opera) and organize a Unicorn (half lion) dance essential to welcome Tet. In a hurry, I created the unicorn's head with a salad basket and cheap paper-mache and paint. The body was made of blankets. So basic, but brought to life thanks to my fellow inmates of Chinese origin, undisputed masters in this art and accompanied by drums (barrel turned upside down) it was still quite impressive!



Anh Hai ra lệnh cho chú Tám, một bầu gánh hát tỉnh nhỏ phải tuyển lựa nghệ sĩ và tập dợt ráo riết để ra mắt nhân dịp Tết. Điều lệ cấm tiếp xúc với nữ can phạm, chúng tôi phải tự tìm ra mấy cô đào. Chú Tám chọn được ba cô và chỉ định tôi làm đào chánh. Chú còn đặt tên nghệ-sĩ cho tôi là cô Kiều Mỹ. Nghĩ lại cũng vui vui. Chúng tôi tự may quần áo và lo hoá trang nhờ vậy chúng tôi cũng quên đi phần nào sự thiếu thốn vật chất. "Ê con nhỏ nào coi được quá vậy hén!" câu phê bình khi gánh hát ra mắt lần đầu, khiến tôi đỏ mặt !

Anh Hai donna l'ordre à Chu Tam, Directeur d'une petite troupe de théâtre de province de sélectionner les artistes pour jouer une pièce à l'occasion du Têt. Le règlement interdisant tout contact avec les femmes détenues, nous devions trouver les actrices parmi nous ! Chu Tam désigna trois actrices, dont moi comme actrice principale et me donna un nom d'artiste: Kiêu My ! On fabriquait costumes et maquillages ainsi grâce au théâtre, on oubliait les manques matériels. "Elle n'est pas mal cette fille" cette réflexion à la première présentation m'a bien fait rougir !

Anh Hai instructed Chu Tam, director of a small provincial theater group, to select the artists to perform a play on the occasion of Tet. The regulations prohibiting any contact with female prisoners, we had to find the actresses among us! Chu Tam appointed three actresses, including me as the lead actress, and gave me an artist's name: Kiêu My! We created theater costumes with sheets, making up with baby powder so thanks to the theater we forgot about material shortages. "She's quite nice that girl" This reflection on the first show made me quite embarrassed!



Sau khi trình diễn một màn múa, trên sân khấu một cô trong nhóm múa lợi dụng lúc đi ngang qua đám hát cải lương đang chờ đợi sau cánh gà tới phiên mình, đã dúi vào tay tôi một tờ giấy gấp lại. Rủi thay bà Tám chụp được đưa lên Văn phòng. Nguyệt bị còng lại tại phòng giam nữ. Hình như trong thư nói rằng cô ta có cảm tình nhưng chưa bao giờ được nói chuyện, nếu không tôi cũng đã bị nhốt vào Conex. Không biết cô ta đã để ý đến tôi khi gặp chúng tôi đi công tác hay khi tôi là đào hát ? Hình như Nguyệt không chịu làm tự kiểm và không chịu ăn uống...

Lors de la présentation d'une danse par les détenues femmes, une fille mit dans ma main un papier plié pendant que nous attendions notre tour dans l'arrière scène. Malheureusement Mamma Tam attrapa le papier et le transmit au Bureau. Nguyệt fut enchainée dans la cellule des femmes. Il paraît que le mot indiquait qu'elle était fan de l'actrice sans jamais lui (me) avoir parlé. Sinon je serais au Conex. M'avait elle croisé sur le chemin des corvées ? Il paraît qu'elle refusa de faire l'auto-critique et aussi de s'alimenter...

During the presentation of a dance by the female inmates, a girl put a folded paper in my hand while we were waiting for our turn in the backstage. Unfortunately, Mamma Tam would grab the paper and pass it on to the Bureau. Nguyệt was chained up in the women's cell. It seems that the word indicated that she was a fan of the actress without ever talk to her. Otherwise, I'd already be in the Conex. Had she crossed paths with me on the way to chores? It seems that she refused to feed and do the auto-critic



Vừa xong buổi hát một tuần sau đó, Anh Hai cho gọi tôi lên Văn phòng để theo anh qua phòng giam nữ. Nguyệt nằm bất động. Bà Tám léo nhéo: "Trời ơi cậu làm ơn kêu tên cô cho cô tỉnh dậy"! Anh Hai tiếp lời: "Anh hát hò làm sao mà người ta câm anh. Cô mà chết là anh ra năm Conex". Môt bún máu lại trào ra miệng Nguyệt. Tôi nghiệp quá, tôi xin chút dầu thoa và cởi áo đắp cho Nguyệt. Không hiệu quả gì. Vậy mà khi tôi ra khỏi phòng đã nghe kêu lên: "Kìa nó đã tỉnh lại"

Juste une semaine après ce spectacle, Anh Hai me convoqua dans son bureau. Je devais l'accompagner dans la prison des femmes pour "guérir" Nguyệt, évanouie après une chute. Mamma Tam me pressait d'appeler son nom, Anh Hai me menaçait du Conex si Nguyệt mourait. A ce moment du sang coule de sa bouche. Je pris pitié pour elle, demandait du baume et la couvrait de ma chemise. Rien. Quand déçus nous quittions la pièce, j'entendais "Regardez elle s'est réveillée !"

Just a week later, Anh Hai summoned me to his office. I was supposed to accompany him to the women's prison to "cure" Nguyệt, who had fainted after a fall. Mamma Tam urged me to call her name, Anh Hai threatened me with Conex if Nguyệt died. At that moment blood blurred out of her mouth. I took pity on her, asked for Tiger balm and covered her with my shirt. Nothing. When we left the room disappointed, I would hear "Look, she's woken up!"





Tôi vẫn không hiểu nổi Nguyệt. Lần cuối tôi thấy cô ta là lúc di tản Trại giam nữ khi trận lụt quá trầm trọng. Chỉ thoáng nhìn.

La dernière fois que je l'ai vue, c'était lors de l'évacuation du Camp des femmes avant l'aggravation de l'inondation. Juste un regard.

The last time I saw her was during the evacuation of the Women's Camp before the flood worsened. Just a glimpse.



Nguyệt là ai ? một cô gái miền quê, sống cạnh biên giới Lào nên đã múa Lâm Thôn nhân dịp Tết, là một du kích Việt Cộng, hay là một gái bán Bar tình báo cho Mỹ, hay chống lại Mỹ? Nhưng tại sao cô lại bị bắt. Vì lý do không muốn nói sự thật nên không chịu tự khai ? Có phải cô can đảm có thể chết vì tình, hay là cô có đủ bản lĩnh dám giả đau nặng để Trưởng trại phải thả từng người cô yêu đến tận phòng giam ???

Mystérieuse Nguyệt. Qui était donc cette fille ? Une paysanne vivant près de la frontière Laotienne, effectuant une danse Lamthong à l'occasion du Têt, une combattante Viet Công ? Une habituée des Bars, espionnant les Américains ou pour eux ? Dans ce cas pourquoi fut elle arrêtée? Une malheureuse prête à mourir par amour, ou une femme courageuse qui dupait juste le Chef du camp???

Mysterious Nguyệt. Who was this girl ? A woman living near the Laotian border, performing a Lamthong dance on the occasion of Tet ? or Viet Cong fighter? or a regular at the Bars, spying on the Americans or working for them? If so, why was she in jail ? I am still wondering whether she was an unfortunate woman ready to die for love, or a courageous woman who made believe she was dying to see the person she loved???



Từ khi tôi đi hát đóng vai đào, thì Năm Sơn thường pha trò khi buổi hát xong, tôi mặc y phục hát đi ngang chỗ hắn nằm để về chỗ của tôi : "Hôm nào đi hát về, cô đào khả ái để nguyên đồ lại đây nói chuyện" rồi cười lên hăng hắc. Tôi thấy ghét bản mặt của hắn, nhưng tôi cần hắn nói giúp cho tôi được theo ghe đi Nông trường. Một tối nọ gần giờ tắt đèn tôi lên tới chỗ của Năm Sơn để “thương thuyết”...

Depuis que je jouais des rôles féminins, Nam Son le chef de cellule faisait des blagues quand je rentrais du spectacle habillé en princesse. "Reste habillé ainsi et viens me voir, on va faire la conversation". Je le déteste mais pour pouvoir faire une excursion au Camp expérimental, j'aurai besoin de son appui. Un soir avant le coucher, je venais discrètement le voir le pour marchander une “faveur”...

Ever since I was playing female roles, Nam Son, the head of the cell, used to make jokes when I came back to the cell from the show dressed as a princess. "Stay dressed like this and come see me, we'll make conversation." I hate his face but to be able to reach the Experimental Camp, I will need his support. One evening before bedtime, I discreetly came to see him to bargain for a “favor”...



Nông trường : Số người bị bắt vào trại càng nhiều nên những "Nông trường" được thành lập vội vàng ở những vùng nước đục chỉ có muối và đũa. Một số người được chuyển đi mà trong đó có Lý. Được biết chỉ sau một thời gian là số người cải tạo bị chết rất nhiều. Tôi phải tìm cách thắp từng ghe tiếp tế thức ăn để đi thăm Lý vì có tin nó đau nặng. Qua những đồng hoang hiu quạnh, vài giờ sau Nông trường hiện ra: đó là những dãy nhà thấp lè tè, rào kín bằng kẽm gai nối liền bằng những cây cầu khỉ...

Camp expérimental : Le nombre de personnes arrêtées augmentait si vite qu'un Camp Expérimental fut créé précipitamment dans des zones infestées de moustiques et de sangsues. Ly fit partie des personnes transférées. Il y eut beaucoup de morts en un temps record. J'ai cherché à participer à une barque d'approvisionnement de riz pour voir Ly très malade d'après ce que j'avais appris. Après quelques heures à travers des champs désolés, le Camp expérimental apparut, des paillotes basses sur des digues clôturées de barbelés, reliées par des ponts de bambou...

Experimental camp: The number of people arrested increased so fast that an Experimental Camp was hastily set up in areas infested with mosquitoes and leeches. Ly was among those transferred. There were a lot of deaths in record time. I sought to participate in a rice supply boat to see Ly very ill I learned. After a few hours through desolate fields, the Experimental Camp appeared, low straw huts surrounded with barbed wires and connected by bamboo bridge...

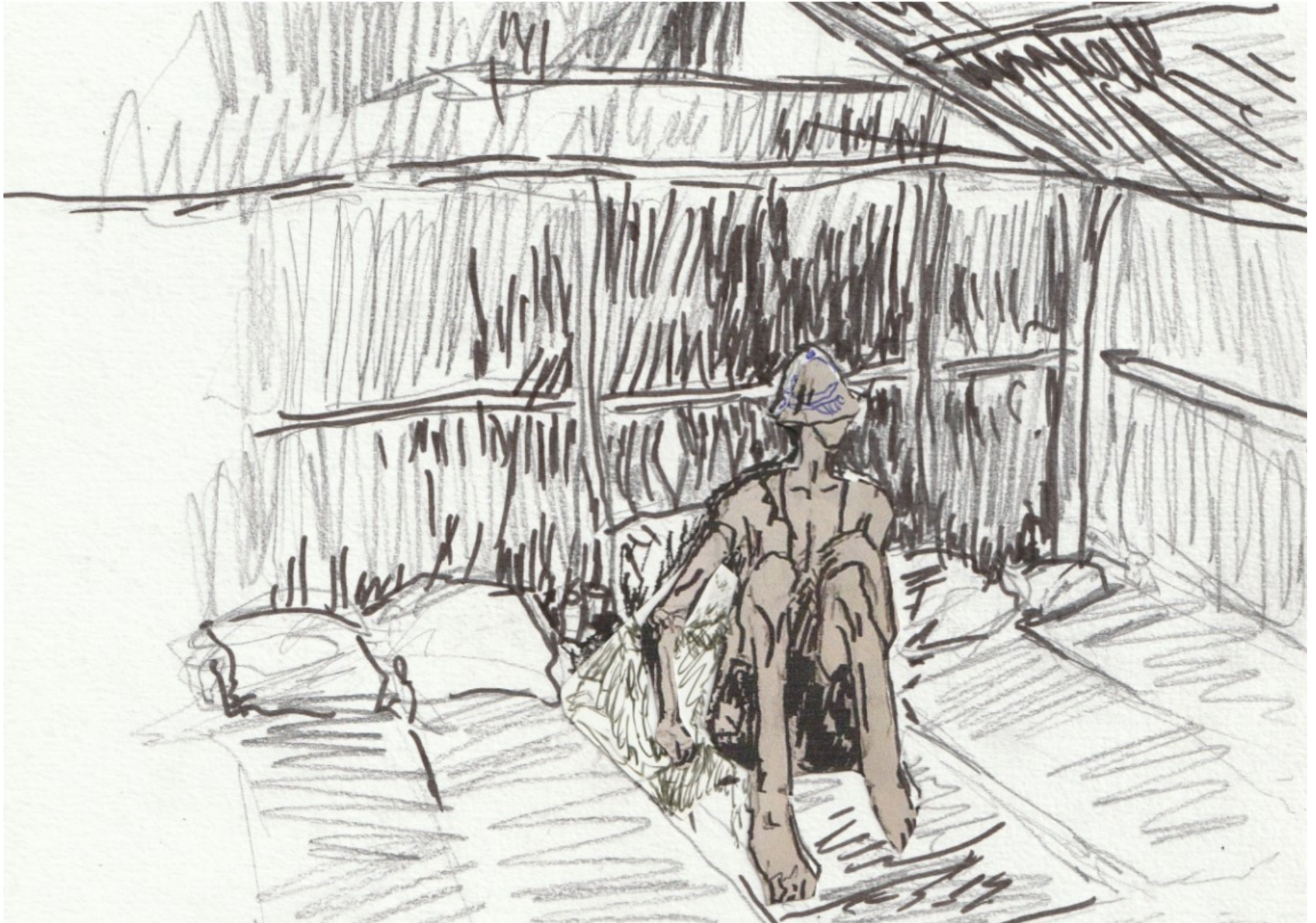




Và sau lớp kẽm gai những tù nhân đang đào những cái mương không xài vào đâu. Những bộ xương khô mang những bao cát rách. Những cặp mắt thất thần không còn sinh khí. Tôi không nhìn ra Lý nữa. Trời ơi, Chúa ơi những người này có tội tình gì đến đâu mà đày đọa họ như vậy? Cải tạo họ cách này, nhốt họ lại cho đến chết lần hồi trong đói khát chứng tỏ sự yếu kém của chánh quyền các người...Nếu Bác Hồ còn sống, chắc không có cảnh kinh khiếp này? Chính Lê Duân, Phạm văn Đồng và các "đồng chí" hiện tại và tương lai sẽ phải trả lời trước lịch sử và Toà án lương tâm?

Et derrière les barbelés des prisonniers creusent des canaux inutiles. Des squelettes portant des lambeaux de sacs de sable, des yeux sans regard... Oh mon Dieu, qu'ont ils fait ces pauvres gens pour les faire souffrir ainsi ? Un régime fort ne devrait pas se servir des Goulags et de la répression pour asseoir son autorité...Si Oncle Hô était encore vivant, peut être ces atrocités n'auraient pas lieu. En fait ce sont Lê Duân, Pham van Đông et leurs successeurs qui devraient répondre de leurs actes devant l'Histoire et leur Tribunal de Conscience ?

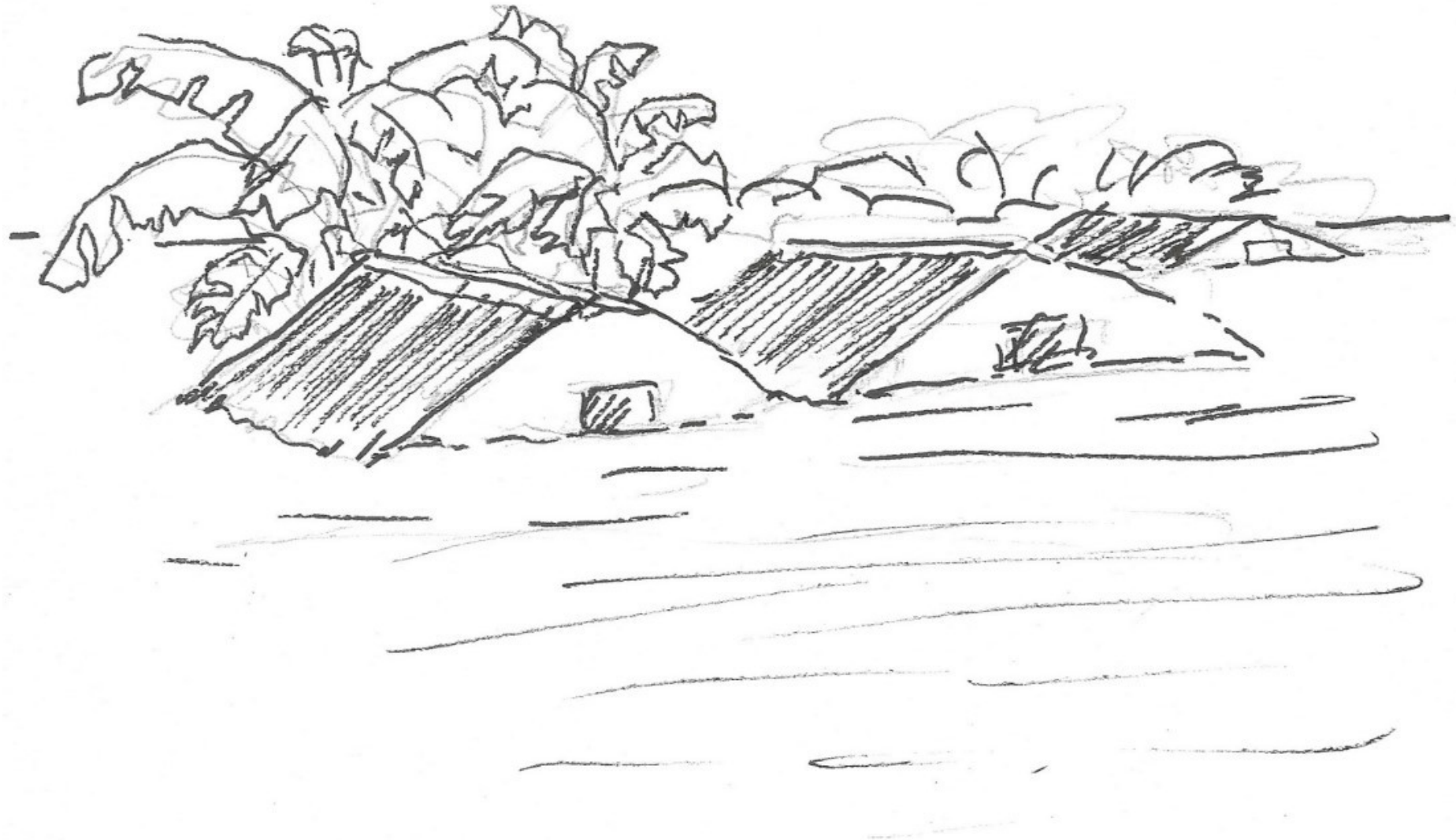
And behind the barbed wires prisoners dug useless canals. Skeletons carrying shreds of sandbags, eyes without gaze... I did not recognize Ly any more... Oh my God, what have they done these poor people to make them suffer like this? A strong regime should not use the Gulag and repression to establish its authorities...If Uncle Ho were still alive, perhaps these atrocities would not take place. In fact, it is the group Lê Duân, Pham van Đông and their descents who should answer for their actions before History and their Tribunal of Conscience?



Thời gian qua. Nhờ tuổi trẻ và chút hy vọng nên tôi được tin Lý khỏe và tiếp tục lao động. Rồi một trận lụt lớn nhút trong mấy mươi năm nay xảy ra trên đồng bằng sông Cửu Long. Chánh quyền cho dời Trại nữ đi nơi khác, nhưng sao không thả chúng tôi ra? Tôi bị đau mấy tuần nằm co quắp trong chiếc mền Lý cho trước khi đi Nông trường, đổi lấy cái nón vải của tôi. Không có đủ gạo chúng tôi phải ăn bobo mà người xấu miệng nói rằng hễ ăn vào là gà hết đẻ ! Tôi đã kiệt sức rồi không còn muốn chống trả lại nữa. Nghỉ mà tức, sống thoi thóp trong hơn ba năm nay trên mảnh đất bùn sình này rồi cũng buông tay...

Et le temps passe. Grâce à sa jeunesse et un peu d'espoir, Ly retrouva la:santé peu de temps après. Puis une inondation jamais vue depuis des décennies s'abattit sur le Delta du Mékong. Les autorités déplacèrent le Camp des femmes, mais pourquoi ne nous ont-ils pas libérés ? Je tombais malade et restais recroquevillé dans la couverture militaire que Ly avait échangé avec mon chapeau mou avant de partir pour le Camp expérimental. On nous nourrissait de sorgho. Soumis à ce régime les poules ne pondent plus. J'étais épuisé, je n'avais plus envie de résister. C'est rageant de survivre plus de trois ans dans ce carré de boue et puis tout lâcher...

And time is passing. Ly recovered thanks to his young age and some hope. Then a flood not seen in decades hit the Mekong Delta. The authorities were moving the Women's Camp, why didn't they release us? I got sick and stayed curled up in the blanket that Ly swapped with my floppy hat before leaving for the Experimental Camp. We were fed with sorghum. Subjected to this diet, the hens no longer lay eggs. I was exhausted, I didn't want to resist anymore. It's infuriating to survive more than three years in this patch of mud and then drop everything.



Trong tình trạng tuyệt vọng đó, tôi được thả ra. Tôi được thả ra vào cuối năm 1978 . Ghe đưa mấy người được xuất trại đến Cai Lậy còn bị ngập nước. Mặc dầu còn yếu, không một xu dính túi, không giày dép tôi chạy chân không đến Bến xe đò và bám một chiếc sấp rời bến. Nhìn tôi thương hại, chú tài xế nói : "Lên đi"... Tôi chợt hiểu tại sao tôi thương nước tôi, thương dân tôi mộc mạc nhưng thật thà tốt bụng...

Libération. Dans cette situation désespérée, je fus libéré. Pourquoi? Comment? Aussi incroyable que cela paraisse je fus libéré fin 1978. Faible, sans un sou je courais pieds nus jusqu'au départ des Cars de Cai Lậy inondé. "Monte" me dit le chauffeur..Je réalise alors pourquoi j'aime mon pays, des gens simples sans artifices, spontanés et généreux...

Liberation. In this desperate situation, I was liberated. Why? How? I was liberated at the end of 1978. Still weak, without shoes or one penny I grabbed a bus leaving. The driver looked at me and said : "Come in". I suddenly realize why I love my country, a hard working people without artifice, spontaneous and generous...



Một thuở xa xôi : Sau ngày tôi được xuất trại khá lâu, ba tôi mới kể lại chuyện tại sao tôi được thả về. Nếu ba tôi không nói thì tôi cứ tưởng là nhờ đút lót vài lượng vàng. Mà tìm ở đâu ra sau mấy năm sống với Cộng sản ? Chuyện nghe qua khó tin nhưng thật. Ông Nội tôi, người ta thường gọi là Thầy Tám Lai là thầy thuốc Đông Y ở làng Nhựt Tảo (Trận du kích quân đánh chìm một tàu của quân đội Nhựt) Tân An. Ai nghèo quá thì ông không lấy tiền. Ông di chuyển bằng ghe vào nơi xa xôi hẻo lánh và có dịp chữa khỏi bệnh cho một đứa trẻ sáng sủa đỉnh ngộ tên Sanh, thuộc gia đình nghèo nông dân. Ông thương giúp ăn học nhưng Sanh vẫn ở với cha mẹ là du kích Việt Minh.

Il était une fois : Ce n'est que beaucoup plus tard que mes parents me donnaient la vraie raison pour laquelle j'avais été libéré. Si mon père ne m'avait pas dit la vraie raison plus tard, j'aurais continué à croire que c'était grâce à quelques taels d'or. Mais où les trouver après ces années sous le régime communiste ? Mon grand père paternel pratiquait la médecine traditionnelle sur son sampan à Tân An, village de Nhut Tao (Nhựt= Japon. Embuscade de maquisards coulant un bateau de l'armée Japonaise). On l'appelait Thây (maître) Tam Lai. Il allait dans des zones lointaines et soignait des paysans, gratuitement pour les plus pauvres. Il a soigné Sanh, un petit garçon prometteur. Il le prit en affection et dès lors veilla à son éducation. Mais Sanh restait avec sa famille sympathisant Viet Minh. ...

Once upon a time: It wasn't until much later that my parents gave me the real reason why I was freed. If my father didn't tell me the truth much later, I thought it was with some leaves of gold. But where to find them after those years under communist rule ? My paternal grandfather called "Thây (master) Tam Lai" practiced traditional medicine in Tan An, Nhut Tao village (Nhựt= Japan. Ambush of maquisards sinking a Japanese army ship) often free of charge for poor families. He happened to cure Sanh, a smart little boy and took a liking to him. He asked to sponsor him for his education.. But still Sanh lived with his family Viet Minh resistant...



Một Amô xa xôi. ...



il était une fois —  
Once upon a time

Thời gian qua, sau này "Chú Sanh" (oncle Sanh) lớn lên coi gia đình ba tôi như ruột thịt và thân với ba tôi nên nếu có dịp vẫn hay ghé thăm ba má tôi. Chú gọi má tôi là chị Bãy và nói má tôi hiền. Sau khi tôi bị bắt nhân dịp dự đám Giỗ ông tôi, Chú Sanh thấy vắng tôi nên hỏi. Ba tôi cho biết là tôi đang ở Mỹ Phước Tây. Chú giựt mình, cho biết Trưởng trại, mà tôi gọi là anh Hai, là chồng của một cô cháu gái của chú ... Chuyện đời xưa, hay đây là Luật Nhân Quả đồng thời. Ông tôi trồng hạt trái ngọt, thì con cháu được hưởng trái ngon !

Le temps passe. Chu Sanh (Oncle Sanh ) assez proche de mon père, venait nous voir de temps en temps. Il disait que ma mère qu'il appelait Chi Bay était une Sainte ! Pendant ma détention, un jour lors de la Commémoration du décès de mon grand père, Chu Sanh ne me voyant pas, demandait de mes nouvelles. En apprenant que j'étais retenu au camp My Phuoc Tây, il sursautait. En fait le chef de ce camp, que j'appelais Anh Hai était le mari d'une de ses nièces! Coïncidence ou Loi de causalité : Sème et tu récolteras ce que tu as semé. Mieux vaut une bonne graine !

Time is passing. During my detention, one day for the commemoration of my grand father's death. Uncle Sanh came to our place to participate. He learned that I was held in My Phuoc Tay camp. Chu Sanh was surprised and told us that the chief of this camp, whom I called Anh Hai, was the husband of one of his nieces! Coincidence or Law of Causality: Sow and you will reap what you have sown.



Trở về nhà chỉ sau vài năm mà nhà tôi trở nên tiêu điều, ba má tôi già hẳn đi. Anh rể tôi đã chết ở Nghệ Tĩnh. Việt nam nghèo xơ xác ra. Thành phố chỉ còn xe đạp vì các loại xe khác đã đưa ra miền Bắc. Chính sách "Kinh tế mới" bị thất bại một cách thảm hại. Những gia đình bị ép buộc đi phải rời bỏ nhà và bị chiếm đoạt. Xa mọi tiện nghi, họ nhận được một nóc nhà lá trên mấy cây cột ! Đất của dân bị chêm đoạt, mồ mã ông cha bị dời đi. Nghĩa địa Mạc đình Chi trở thành Cung thiếu Nhi...Chiến tranh với Tàu và Campuchia buộc chính phủ phải tìm sự trợ giúp từ Liên Xô. Tôi không có Hộ-khẩu không có việc làm. Với tờ giấy "Tạm tha" có thể bị bắt lại bất cứ lúc nào. Tôi âm thầm tìm đường vượt biển lần nữa...

Après quelques années sous le régime communiste, le Vietnam vit dans la misère, manque de riz, de médicaments. La ville est vélocipède. La politique de "Nouvelles zones économiques" est un échec. Expulsés de chez eux, les citadins se voient attribués un toit qui surmonte quelques poteaux. Déçus, ils reviennent en ville et dorment sur les trottoirs. Terres confisquées, tombeaux des ancêtres creusés déplacés ! Ajoutés à la crise économique, les guerres avec la Chine et le Cambodge, le gouvernement demandant assistance à la Russie devenait plus dépendant. J'étais juste "libéré provisoirement" et pouvait être arrêté ou enrolé à tout moment alors que je devais pointer tous les jours, Je décidais de quitter le Vietnam une nouvelle fois...

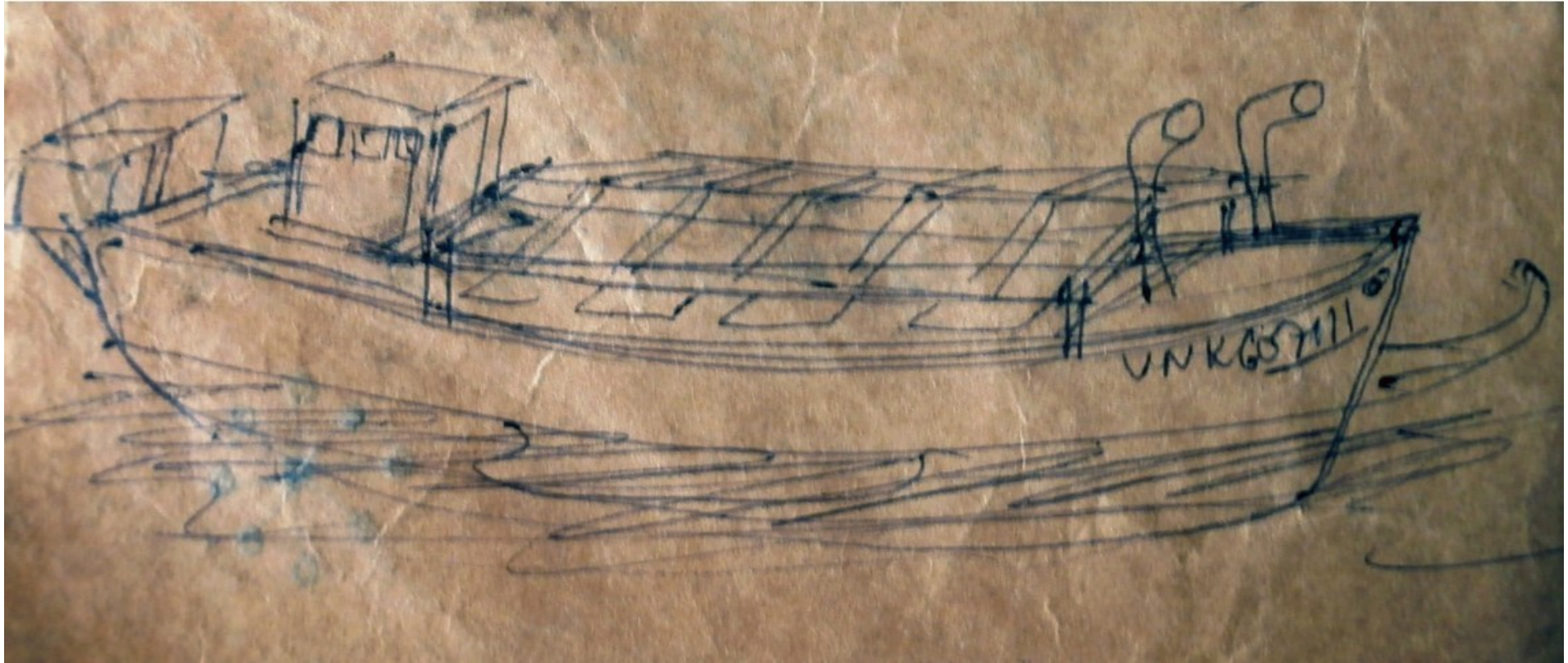
After a few years under the communist regime, Vietnam lived in misery, lacking rice and medicines. The city is a velocipede. The "New Economic Zones" policy a failure. Expelled from their homes, city dwellers are given a roof that tops a few poles. Disappointed, they return to the city and sleep on the sidewalks since their homes had already been confiscated.. Added to the economic crisis, the wars with China and Cambodia, the government is seeking assistance to Russia and became more dependant. I was just "temporarily released" and could be arrested anytime while I must present myself everyday. I was then seeking to leave Vietnam one more time...



Chiếc tàu đánh cá khá lớn mang số hiệu VNKG 0711 ( Việt Nam Kiên Giang 0711 ) có vẻ chắc chắn có thể chở khoảng hai trăm hành khách. Trên thực tế con số người xuống tàu lớn hơn nhiều, do những người đi "chui" giờ chót làm cho tàu suýt bị chìm...

Notre bateau de pêche portant une plaque mentionnant VNKG 0711 ( VNKG pour Viet Nam Kiên Giang ) paraît assez solide pour transporter peut être deux cents personnes. En fait le nombre de passagers réel dépassait largement sa capacité menaçant de chavirer...

Our fishing boat with a plate mentioning VNKG 0711 ( Việt Nam Kiên Giang 0711 ) seems strong enough to carry may be two hundred persons,.In fact it will carry much more than that risking drowning ...



Lần vượt biển này ba tôi tìm được một đường dây đáng tin cậy đi theo người Hoa với diện bán chánh thức. Cám ơn Bác Bá bạn của ba tôi. Vài tháng sau tôi rời Rach Giá với vài bộ quần áo củ chồng lên nhau. Từ Saigon đến Rach Giá ngộp thở trong chiếc xe chở hàng đông lạnh. Sau đó trên chiếc ghe đánh cá chở nặng suýt bị đắm trong hai trận bão lớn.

Cette fois, mon évacion bénéficiait d'une "Loi officieuse", départ des Chinois qui veulent quitter le pays contre leur fortune laissée derrière. Grâce à une filière fiable, on atteignit Rach Gia dans un camion frigorifique au risque de suffoquer. Le bateau de pêche surchargé a failli chavirer dans deux grosses tempêtes.

This time, my escape benefited from an "Unofficial Law", the departure of Chinese people who want to leave the country in exchange for their fortune. Thanks to a reliable Connexion, a few days later, we got through Saigon-Rach gia suffocating in a refrigeration truck. We embarked in an overloaded fishing vessel. We nearly capsized in two major storms.



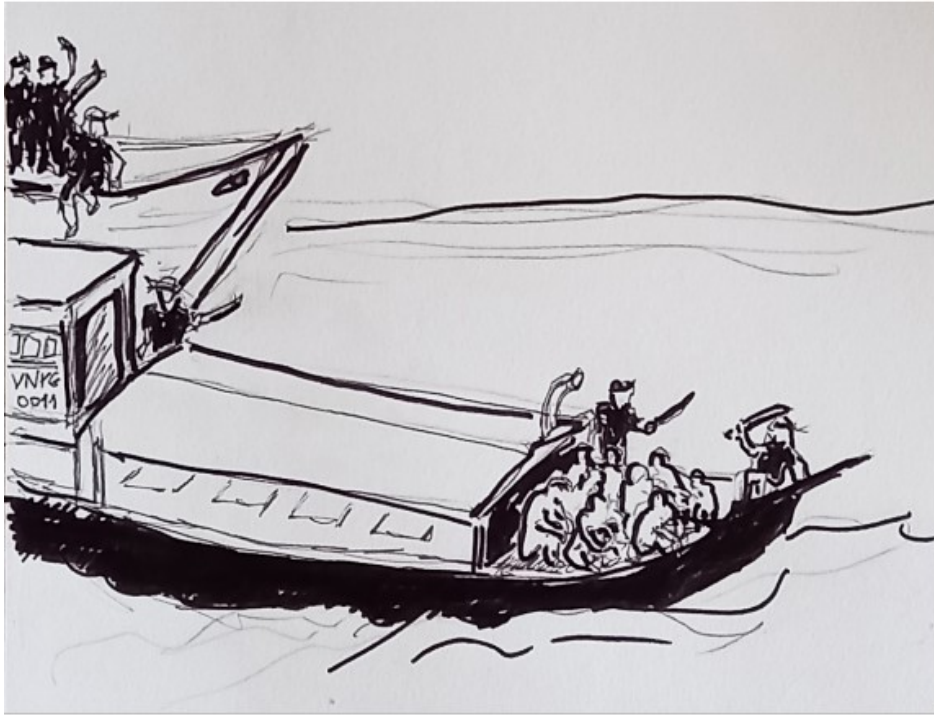
**BOAT PEOPLE**



Hải tặc Thái Lan cướp xong vàng bạc, liệng lại ghe chúng tôi vài thùng nước ngọt. Không đủ cho sáu bảy ngày lênh đênh trên biển cạn dầu hư máy hết nước mặt trời thiêu đốt và hình như đã có người chết....

Les pirates Thailandais raflaient l'or puis heureusement nous jetaient des fûts d'eau douce. Mais à peine suffisant pour quelques jours errant en mer. Machine hoquetant, plus d'huile plus d'eau ni de riz, sous un soleil brûlant, et la rumeur de morts à bord...

Thai pirates would scoop up the gold and then threw barrels of fresh water at us. But just enough for a few days wandering at sea. Machine hiccupping, no more oil, or water under burning sun with rumor of deads on board...



Tàu cạn dầu hư máy trôi dạt đến một hòn đảo hoang của Mã Lai, PULAU TIOMAN.

Le bateau fut poussé par les vagues près de PULAU TIOMAN une ile déserte de Malaisie.

The boat was pushed by the waves near PULAU TIOMAN, a desert island in Malaysia.



Tôi được sự đùm bọc của một gia đình có ba đứa con nhỏ và cất chòi sau lều của anh. Cám ơn tình cảm của anh chị và gia đình. Có dịp chúng tôi trao đổi với người Mã lai đánh cá vài thức ăn, bằng chút vàng còn dấu được. Má tôi có may một cái túi nhỏ chứa một nhẫn vàng bên trong cái quần ngắn. Vài tuần sau tôi đã đến Pháp bến bờ của tự do.

J'ai partagé ma vie sur l'île avec une charmante famille qui avait trois enfants. Je construisis un abri derrière leur hutte et avais un semblant de vie familiale. Merci chers amis. Nous échangeons avec des pêcheurs malais un peu de vivres avec le peu d'or que nous avons pu cacher. Ma mère avait cousu discrètement dans mon short un anneau d'or. Quelques semaines après j'arrivais en France, pays de liberté.

I shared my living with a charming family having three kids. I built a shed behind and enjoyed something as a family. Thank you folks. We could exchange with malay fishermen some food with some gold we could save. My mother had sewed a small golden ring inside of my short ! A few weeks later I arrived in France, country of freedom;



Một thời gian sau khi tôi đến Pháp, tôi được tin Lý đã tử trận trong một cuộc chiến giữa Việt Nam với Cao Miên. Sau khi “được thả” Lý bị sung thẳng vào đội ngũ. Được thả ra chỉ để vào quân đội ! Lý ơi, nay bạn trở về với đất nước đã cứu mang gia đình bạn rồi !

Après mon arrivée à Paris, j'appris que Ly est mort lors d'une bataille au Cambodge. Ly a été relâché et enrôlé dans l'armée... Ainsi tu retournes enfin à la terre de ton pays d'adoption.

Some time after my arrival in Paris, I learned that Ly was killed in a battle in Cambodia. So he was released and rounded up in the army. Thus you return to the land of your adopted country.





Buồn nào hơn khi mất đi một người bạn. Không phải ai cũng có một người bạn. Tôi mơ thấy Lý đi bán bong bóng ở trường tiểu học Mỹ Tho như ngày xưa tuổi dại, trong một thế giới thần tiên ...Tôi mơ thấy nó cho tôi một cái bong bóng...

Que c'est triste de perdre un ami. Tout le monde n'a pas un ami. J'ai vu Ly en rêve vendeur de ballons aux écoliers de My Tho, comme autrefois, à l'époque où il était innocent dans un monde insouciant. Je le vois me donner un ballon...

How sad it is to lose a friend. Not everyone has a friend. I saw Ly in a dream selling balloons to the schoolchildren of My Tho, as before, when he was innocent and the world a wonder. I see him giving me a balloon....



"Tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi mới ra đời người ơi. Mẹ hiền ru những câu xa vời À a ơi tiếng ru muôn đời ..." Tiếng hát Thái Thanh còn quanh quẩn đâu đây. Chế độ chánh trị nào rồi cũng qua, nhưng ta không thể để mất nước, bị đồng hoá, hay để cho chánh quyền Cộng Sản đang cai trị bán nước cho Tàu. Có một lãnh tụ Cộng sản Việt Nam đã nói : Thà mất nước hơn mất Đảng ! Và nếu còn tiếng Việt Nam thì sẽ còn dân tộc Việt Nam. Ta có thể tha thứ, nhưng không thể quên đợc. Hãy nhìn nhận những sai lầm của nhau, rồi cùng nhau xây dựng tương lai cho Việt Nam...

"J'aime ma langue maternelle, depuis ma naissance quand ma mère me chantait des berceuses..." La voix de la chanteuse Thai Thanh semble résonner. Tout régime politique finit par passer. Mais ne pas laisser perdre, se faire assimiler, pire encore vendre le pays à la Chine par idéologie. Un dirigeant vietnamien a déclaré « Mieux vaut perdre le pays que perdre le parti communiste ». Mais tant qu'il reste la langue Vietnamienne, le Vietnam survivra. Nous pouvons pardonner, mais nous ne pouvons pas oublier. Reconnaissons nos erreurs respectives et ensemble construisons l'avenir du Vietnam...

"I've loved my mother tongue since I was born when my mother used to sing lullabies to me..." The voice of the singer Thai Thanh seems to resonate. All political systems passes away sooner or later. But beware not to lose, to be assimilated, or worse to sell the country to China by ideology. As said a vietnamese leader «Better loose the country, not the party». But as long as Vietnamese language remains, Vietnam will remain. We can forgive, but we can't forget. Let's acknowledge our respective mistakes and together, let's shake hands and build the future of Vietnam...

Để tìm hiểu thêm

GS NGUYỄN THẾ ANH

Việt Nam vận hội. Nhà xuất bản HÀ NỘI

Lecture supplémentaire:

FRANCOIS GUILLEMOT

Vietnam, fracture d'une nation: une histoire contemporaine de 1858 à nos jours.

Editions Découverte Poche

Additional reading:

TƯỜNG VŨ & SEAN FEAR

The Republic of Vietnam 1955-1975. Vietnamese perspectives of Nation building-

Edited by Tường Vũ & Sean Fear



# Internet

Hồi Ký Miền Nam Hỏa Ngục Đỏ - Mối Tình Tôi (Lucien Trọng)  
you tube

<https://www.youtube.com/watch?v=zamBr6-1rS4>

Enfer rouge Mon amour, Vietnam, Red hell My love, Ho'a ngục đỏ' Mối tình tôi  
muốn đọc xin bấm vào đây  
Pour télécharger le livre “Enfer Rouge mon amour “  
To load the book “Red Hell my love “

<https://vietnamredhellmylove.rd-h.com/>

Contact Mail: [lucien.trong@laposte.net](mailto:lucien.trong@laposte.net)

Có ba sự việc mà ta không thể nào che dấu mãi được :  
đó là Mặt trời, Mặt trăng, và Sự thật

(- lời đức Phật)

Il y a trois choses qu'on ne peut pas toujours cacher :  
le Soleil, la Lune et la Vérité

(-le Bouddha)

Three things cannot be long hidden:  
the Sun, the Moon and the Truth.

-Buddha

